

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DÀN DVD MINI ÂM

THANH HI-FI

Пожалуйста, внимательно прочтите это руководство до начала эксплуатации системы и сохраните его для дальнейших справок.

CÁC KIỂU MẪU
OL55D



MFL71422020

2003_Rev03

www.lg.com

Bản quyền © 2019-2020 LG Electronics Inc. Bảo lưu mọi quyền.

Thông Tin về An Toàn



THẬN TRỌNG: ĐỂ GIẢM RỦI RO BỊ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG THẢO NẬP (HOẶC MẶT SAU), NGƯỜI DÙNG KHÔNG ĐƯỢC SỬA CHỮA CÁC BỘ PHẬN BÊN TRONG MÀ CẦN ĐẾN NHÂN VIÊN DỊCH VỤ CÓ CHUYÊN MÔN.



Dấu tia chớp với biểu tượng hình đầu mũi tên nằm trong tam giác đều nhằm để cảnh báo người dùng về sự hiện diện của điện áp nguy hiểm không được cách ly nằm bên trong vỏ của sản phẩm và có thể đủ mạnh để tạo ra rủi ro về điện giật cho con người.



Dấu chấm than nằm trong tam giác đều là để cảnh báo người dùng về sự hiện diện của các chỉ dẫn vận hành và bảo trì (bảo dưỡng) quan trọng trong tập tài liệu đi kèm với sản phẩm này.

CẢNH BÁO: ĐỂ NGĂN NGỪA NGUY CƠ HÒA HOẠN HOẶC ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐỂ SẢN PHẨM DƯỚI MƯA HOẶC NƠI ẨM ƯỚT.

THẬN TRỌNG: Không để thiết bị bị dính nước (bị nhỏ nước hoặc bắn nước vào) và không để vật chứa chất lỏng như lọ hoa lên trên thiết bị.

CẢNH BÁO: Không lắp đặt thiết bị này ở nơi chật hẹp như kệ sách hay những vật tương tự.

THẬN TRỌNG: Không sử dụng các sản phẩm có điện áp cao xung quanh sản phẩm này. (chẳng hạn: Ví đập côn trùng dùng điện) Sản phẩm này có thể bị lỗi do bị sốc điện.



THẬN TRỌNG: Sản phẩm này sử dụng một Hệ Thống Laser. Để bảo đảm sử dụng sản phẩm đúng cách, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và lưu giữ để tham khảo sau. Nếu sản phẩm cần được bảo hành, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Việc sử dụng những nút điều khiển, điều chỉnh hoặc vận hành khác không thuộc các trường hợp được nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến tiếp xúc với bức xạ nguy hiểm. Để ngăn ngừa tiếp xúc trực tiếp với tia laser, đừng thử mở lớp vỏ bảo vệ.

THẬN TRỌNG: Không được để các khe hở thông hơi bị bít kín. Lắp đặt thiết bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các rãnh và khe hở nơi vỏ máy nhằm mục đích thông khí và bảo đảm cho sự vận hành thông suốt của sản phẩm, bảo vệ sản phẩm không bị quá nóng. Tuyệt đối không nên để các khe hở bị bít kín bởi việc đặt sản phẩm trên giường, ghế, thảm hoặc những bề mặt tương tự. Không nên đặt sản phẩm ở những nơi có kết cấu gắn liền như kệ sách hoặc giá để đồ trừ khi có được độ thông thoáng cần thiết hoặc tuân theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

LƯU Ý: Để có thông tin đánh dấu an toàn bao gồm nhận dạng sản phẩm và cung cấp xếp hạng, vui lòng tham khảo tem chính ở dưới đáy hoặc bề mặt khác của sản phẩm.

THẬN TRỌNG liên quan đến Dây Nguồn

Phích cắm là dụng cụ ngắt nguồn. Trong trường hợp khẩn cấp, phích cắm phải được đặt ở những nơi dễ tiếp cận.

Hãy kiểm tra trang thông số kỹ thuật trong hướng dẫn sử dụng này để biết rõ về các yêu cầu.

Không để ổ cắm tường bị quá tải. Ổ cắm tường bị quá tải, bị lỏng hoặc hư hỏng, dây bị giãn, dây nguồn bị sờn, hay lớp cách ly bị hỏng hoặc nứt sẽ gây ra nguy hiểm. Tất cả những hỏng hóc này đều có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật. Kiểm tra định kỳ dây điện của thiết bị, nếu thấy xuất hiện hỏng hóc hoặc bị biến dạng, hãy rút phích cắm, ngừng sử dụng thiết bị và gọi trung tâm bảo dưỡng được ủy quyền để thay dây có thông số kỹ thuật tương đương. Bảo quản dây nguồn tránh xa các tác nhân vật lý hay hóa học gây nguy hại như xoắn, bị thắt nút, bị kẹp, kẹt trong cửa hoặc bị giẫm đạp. Luôn chú ý đến phích cắm, ổ cắm tường, và nơi dây có thiết bị này.

CẢNH BÁO: Hãy cẩn thận để đảm bảo rằng trẻ con không để tay hoặc bất kỳ vật gì vào trong *ống dẫn của loa.

* Ống dẫn của loa: Lỗ phát ra nhiều âm thanh trầm trên vỏ loa. (vỏ bao ngoài)

Các biểu tượng

~	Tham khảo dòng điện xoay chiều (AC).
---	Tham khảo dòng điện một chiều (DC).
	Thảo khảo thiết bị phân loại II.
	Tham khảo về chế độ chờ.
I	Tham khảo chế độ "ON" (nguồn).
	Tham khảo về điện áp nguy hiểm.

Mục lục

1 Bắt Đầu

- 2 Thông Tin về An Toàn
- 6 Các chức năng đọc đĩa
- 7 Giới thiệu
- 7 – Đĩa có thể nghe được
- 7 – Thông tin về hiển thị biểu tượng “Ø”
- 7 – Các biểu tượng được sử dụng trong Hướng dẫn này
- 7 – Mã khu vực
- 8 Yêu cầu để đọc được tập tin
- 8 – Yêu cầu về tập tin nhạc
- 8 – Yêu cầu về tập tin ảnh
- 9 – Yêu cầu về tập tin video
- 9 – Các thiết bị USB tương thích
- 9 – Yêu cầu về thiết bị USB
- 10 Điều khiển từ xa
- 12 Panel phía trên
- 14 Panel trước / Panel sau

2 Kết nối

- 16 Kết nối tới ti vi của bạn
- 16 – Kết nối tới cổng ra HDMI
- 17 – Thiết lập độ phân giải
- 18 Cắm dây nguồn AC
- 18 Kết nối thiết bị tùy chọn
- 18 – Kết nối AUX IN 1
- 19 – Kết nối AUX IN 2
- 20 – Kết nối USB
- 20 – Kết nối ăng ten

3 Thiết lập hệ thống

- 21 Điều chỉnh các cài đặt
- 21 – Cài đặt ngôn ngữ ban đầu OSD - Tùy chỉnh
- 21 – Để hiển thị và thoát trình đơn Setup
- 22 – Ngôn ngữ
- 22 – Hiển thị
- 23 – Mini Hi-Fi
- 24 – Khóa (Kiểm soát chủ)

4 Vận hành

- 25 Sử dụng trình đơn trang chủ
- 26 Thao tác cơ bản trên đĩa
- 27 Thao tác nâng cao trên đĩa
- 27 – Hiển thị thông tin đĩa trên màn hình
- 27 – Để hiển thị trình đơn đĩa DVD
- 27 – Để hiển thị tiêu đề đĩa DVD
- 27 – Phát lại với tốc độ 1,5 lần
- 27 – Bảo vệ màn hình
- 28 – Bắt đầu phát nhạc từ thời gian đã chọn
- 28 – Tiếp tục phát lại
- 28 – Thay đổi trang mã phụ đề
- 29 – Danh sách phát nhạc được đánh dấu
- 30 – Xem một tập tin ẢNH
- 31 Thao tác cơ bản trên USB
- 32 – Chọn một thư mục và một tập tin MP3/WMA
- 33 – Xóa một tập tin/thư mục hoặc định dạng đĩa
- 34 Thao tác nâng cao trên USB
- 34 – Phát JUKE BOX
- 35 Hiệu ứng phát
- 35 – DJ EFFECT (HIỆU ỨNG DJ)
- 35 – DJ SCRATCHER
- 35 – AUTO DJ (DJ TỰ ĐỘNG)
- 36 – DJ PAD
- 36 – DJ LOOP (DJ LOOP)
- 36 – PARTY ACCELERATOR (KHÔNG KHÍ TIỆC TÙNG)
- 37 – KHUẤY ĐỘNG KHÔNG KHÍ

38	Sử dụng công nghệ không dây BLUETOOTH®
38	– Ghép đôi thiết bị của bạn với thiết bị Bluetooth
41	Sử dụng ứng dụng LG XBOOM
41	– Về ứng dụng “LG XBOOM”
41	– Cài đặt ứng dụng “LG XBOOM” trên thiết bị Bluetooth của bạn
42	– Activate Bluetooth with “LG XBOOM” App
43	Thao tác với radio
43	– Nghe radio
43	– Cải thiện chất lượng thu FM kém
43	– Cài đặt sẵn các đài phát thanh
43	– Xóa tất cả các đài đã lưu
44	Điều chỉnh âm thanh
44	– Đặt chế độ âm thanh
44	– Thiết lập USER EQ
45	Ghi vào USB
46	Các thao tác khác
46	– Tắt âm thanh tạm thời
46	– DEMO
46	– Chạy tiếp
46	– Chế độ CHILDSAFE
46	– Nhớ cảnh cuối
46	– Tiếp tục bật Nguồn - Tùy chọn
46	– Lựa chọn hệ thống - Tùy chọn
47	– Sử Dụng Micro
49	– ÁNH SÁNG
50	– Đặt hẹn giờ tắt
50	– Phím giảm độ sáng
50	– Tự động bật nguồn
51	– Thay đổi chức năng tự động
52	Chỉnh đồng hồ
52	– Cài đặt đồng hồ qua ứng dụng “LG XBOOM”
52	– Sử dụng đầu đọc của bạn làm đồng hồ báo thức
53	LG Sound Sync
54	Kết nối WIRELESS PARTY LINK

5 Xử lý sự cố

56	Xử lý sự cố
56	– Tổng quát
57	– LƯU Ý ra mắt chế độ Demo

6 Phụ lục

58	Điều khiển ti vi bằng điều khiển từ xa được cung cấp
58	– Cài đặt điều khiển từ xa để điều khiển ti vi
59	Danh sách mã khu vực
60	Danh sách Mã ngôn ngữ
61	Thương Hiệu và Giấy Phép
62	Bảo dưỡng
62	– Ghi chú trên đĩa
62	– Xử Lý Thiết Bị
63	Thông số kỹ thuật chung

1

2

3

4

5

6

Các chức năng độc đáo

BLUETOOTH®

Nghe nhạc được lưu trong thiết bị **Bluetooth** của bạn.

Các hiệu ứng phát

Nghe nhạc với nhiều hiệu ứng âm thanh và phát khác nhau.

Ghi trực tiếp vào USB

Ghi nhạc vào thiết bị USB của bạn.

LG XBOOM

LG XBOOM là một ứng dụng được thiết kế để giúp bạn điều khiển các thiết bị âm thanh mới nhất của LG. (Trang 41 - 42)

LG Sound Sync

Điều khiển mức âm lượng của sản phẩm này bằng điều khiển từ xa của TV LG của bạn mà tương thích với LG Sound Sync.

Nâng cấp lên chất lượng Full HD

Xem hình ảnh chất lượng Full HD bằng những thiết lập đơn giản.

Giới thiệu

Đĩa có thể nghe được

Thiết bị này đọc đĩa DVD±R/RW và CD-R/RW có chứa các tiêu đề âm thanh, tập tin MP3, tập tin WMA và/hoặc tập tin JPEG. Một số đĩa DVD±RW/DVD±R và CD-RW/CD-R không thể nghe được trên thiết bị này bởi vì chất lượng ghi âm hoặc thuộc tính của đĩa, hoặc là đặc điểm của thiết bị ghi âm và phần mềm chế bản.



Đĩa DVD-VIDEO (loại đĩa 8cm/12cm)

Những đĩa như là đĩa phim có thể mua hoặc thuê.



Đĩa DVD±R (loại đĩa 8cm/12cm)

Chỉ áp dụng với chế độ video và hoàn thiện.



Đĩa DVD-RW (loại đĩa 8cm/12cm)

Chỉ áp dụng với chế độ video và hoàn thiện.



DVD+R: Chỉ áp dụng với chế độ video

Cũng hỗ trợ đĩa tăng đôi.



Đĩa DVD+RW (loại đĩa 8cm/12cm)

Chỉ áp dụng với chế độ video và hoàn thiện.



Đĩa âm thanh CD: Những đĩa nhạc CD hoặc CD-R/CD-RW ở định dạng đĩa nhạc CD có thể mua.

Các biểu tượng được sử dụng trong Hướng dẫn này

DVD

Đĩa DVD-Video, DVD±R/RW ở chế độ Video hoặc VR và hoàn thiện

ACD

Các đĩa âm thanh CD

MOVIE

File video có trong đĩa

MUSIC

File audio có trong đĩa

PHOTO

File ảnh có trong đĩa

! Lưu ý

Cho biết ghi chú đặc biệt và các tính năng vận hành.

! Thận trọng

Cho biết những biện pháp thận trọng để phòng tránh thiệt hại có thể có do sử dụng sai.

Mã khu vực

Thiết bị này được in mã khu vực trên mặt sau thiết bị. Thiết bị này chỉ có thể phát đĩa DVD được dán nhãn tương tự như phía sau thiết bị hoặc dán nhãn "TẤT CẢ".

- Hầu hết các đĩa DVD đều có một hoặc nhiều chữ số có thể nhìn thấy rõ ràng trên vỏ đĩa. Chữ số này phải khớp với mã khu vực trên thiết bị nếu không thì không thể đọc được đĩa.
- Nếu người dùng cố gắng đọc đĩa DVD có mã khu vực khác với thiết bị thì màn hình ti vi sẽ hiển thị tin nhắn "Check Regional Code" (Kiểm tra mã khu vực).

Thông tin về hiển thị biểu tượng "O"

Màn hình ti vi của bạn có thể xuất hiện biểu tượng "O" trong lúc xem vì nó chỉ ra chức năng được giải thích trong hướng dẫn sử dụng này không hỗ trợ cho phương tiện cụ thể đó.

Yêu cầu để đọc được tập tin

Yêu cầu về tập tin nhạc

Tính tương thích của tập tin MP3/WMA với thiết bị này bị giới hạn như sau.

- Tần số lấy mẫu: trong khoảng từ 32 đến 48 kHz (MP3), trong khoảng từ 32 đến 48 kHz (WMA)
- Bit rate: trong khoảng từ 32 đến 320 kbps (MP3), 40 đến 192 kbps (WMA)
- Phiên bản hỗ trợ: v2, v7, v8, v9
- Số file tối đa: Đĩa: 999 / USB: 2.000
- Số folder tối đa: Đĩa: 99 / USB: 200
- Đuôi mở rộng của tập tin: “.mp3”/ “.wma”
- Có thể không đọc được một số tập tin MP3/WMA tùy vào loại hay định dạng của tập tin.
- Định dạng tập tin CD-ROM: ISO 9660/JOLIET
- Chúng tôi khuyến cáo bạn nên sử dụng phần mềm Easy-CD Creator, để tạo ra một hệ thống tập tin ISO 9660.
- Không hỗ trợ đĩa DTS.

Bạn phải cài đặt tùy chọn định dạng đĩa thành [Mastered] để đĩa tương thích với đầu đọc LG khi định dạng đĩa ghi lại được. Khi chuyển sang chế độ Live File System, bạn không thể sử dụng nó trên đầu đọc LG.

(Mastered/Live File System: Hệ thống định dạng đĩa dành cho Windows Vista)

Yêu cầu về tập tin ảnh

Tính tương thích của tập tin ảnh với thiết bị này bị giới hạn như sau:

- Pixel tối đa chiều rộng: 2760 x 2048 pixel
- Số file tối đa: dưới 999
- Có thể không đọc được ột số đĩa vì định dạng ghi hoặc thuộc tính đĩa khác nhau.
- Phần mở rộng tập tin: “.jpg”
- Định dạng tập tin CD-ROM: ISO 9660/JOLIET

Yêu cầu về tập tin video

Tính tương thích của tập tin video với thiết bị này bị giới hạn như sau:

- Độ phân giải khả dụng: trong phạm vi 720 x 576 (R x C) pixel.
- Tên tập tin của phụ đề Video phải được nhập tối đa 45 ký tự.
- Nếu có mã không thể diễn tả tập tin video, trên màn hình có thể hiển thị dấu “ _ ”.
- Tốc độ khung hình: thấp hơn 30 fps.
- Nếu cấu trúc video và âm thanh của tập tin không bị xen kẽ thì máy sẽ xuất ra hoặc video hoặc âm thanh.
- Tập tin video có thể đọc: “.avi”, “.mpeg”, “.mpeg”
- Định dạng phụ đề có thể đọc: SubRip (*.srt/ *.txt), SAMI (*.smi), SubStation Alpha (*.ssa/ *.txt), MicroDVD (*.sub/ *.txt), SubViewer 2.0 (*.sub/ *.txt), Vobsub (*.sub)
- Định dạng Codec có thể đọc: “Xvid”, “MPEG-1”, “MPEG-2”
- Định dạng âm thanh có thể đọc: “AC3”, “PCM”, “MP3”, “WMA”,
- Tần số lấy mẫu: trong khoảng từ 32 đến 48 kHz (MP3), trong khoảng từ 32 đến 48 kHz (WMA)
- Bit rate: trong khoảng từ 32 đến 320 kbps (MP3), 40 đến 192 kbps (WMA)
- Đối với định dạng đĩa ở tùy chọn Live file system thì người dùng không thể đọc trên thiết bị này.
- Nếu tên của tập tin phim khác với tên của tập tin phụ đề, trong khi phát lại một tập tin video, phụ đề có thể không được hiển thị.
- Nếu người dùng phát một tập tin Xvid khác với thông số của Xvid, nó có thể không hoạt động bình thường.

Nếu người dùng phát tập tin video GMC nhiều hơn một điểm mạch, màn hình phát lại video sẽ không nét.

Các thiết bị USB tương thích

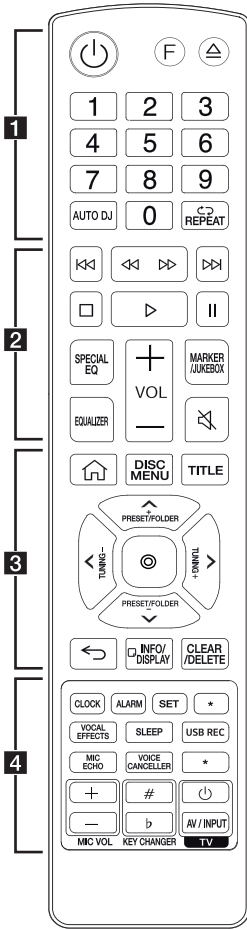
- Máy nghe nhạc MP3: Máy nghe nhạc MP3 loại flash.
- Cổng USB Flash: Các thiết bị có hỗ trợ USB2.0 hoặc USB1.1.
- Chức năng USB của thiết bị này không hỗ trợ tất cả thiết bị USB.

Yêu cầu về thiết bị USB

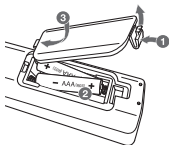
- Không hỗ trợ thiết bị đòi hỏi cài đặt chương trình bổ sung khi bạn kết nối với máy tính.
- Không rút thiết bị USB khi đang hoạt động.
- Đối với USB dung lượng lớn, có thể mất nhiều hơn vài phút để tìm kiếm.
- Hãy sao lưu dự phòng mọi dữ liệu để tránh bị mất dữ liệu.
- Nếu dùng cáp nối dài cho USB hoặc USB hub, thì có thể không được nhận ra thiết bị USB.
- Không hỗ trợ sử dụng hệ thống tập tin NTFS. (Chỉ hỗ trợ hệ thống tập tin FAT(16/32).)
- Sản phẩm này nhận dạng được lên đến 2.000 tập tin.
- Không hỗ trợ Ổ cứng ngoài, đầu đọc Thẻ, các thiết bị bị Khóa, hoặc các thiết bị USB loại cứng.
- Không thể kết nối cổng USB của thiết bị với PC. Không thể sử dụng thiết bị này làm thiết bị lưu trữ.
- Một số USB có thể không hoạt động với thiết bị này.

Điều khiển từ xa

1
Bắt Đầu



Thay pin



Tháo nắp đậy pin ở phía sau của điều khiển từ xa, và lắp pin có và trùng với nhau.

.....**1**.....

- (Chờ): Bật hoặc tắt nguồn.
- F** (Chức năng): Chọn chức năng và nguồn đầu vào.

Nguồn phát / Chức năng	Hiện thị
Đĩa	DVD/CD
USB	USB
Đầu vào AUX (3,5 mm)	AUX 1
Đầu vào AUX	AUX 2
Bluetooth	BT
LG Sound Sync (Không dây)	LG TV
Radio	FM

- (Mở/Đóng): Mở và đóng khay đĩa.
- Phím số từ **0-9**: Chọn các tùy chọn đánh số trong trình đơn.

AUTO DJ: Chọn chế độ AUTO DJ. (Trang 35)

REPEAT: Nghe file/bài hát/chương một cách lặp lại hoặc ngẫu nhiên.

.....**2**.....

- (Bỏ qua): Bỏ qua nhanh về sau hoặc về trước.
- (Quét): quét một phần trong bài hát/file/chương.
- (Dừng):
 - Dừng phát.
 - Hủy chức năng DELETE.
- (Phát):
 - Bắt đầu phát lại.
 - Chọn âm thanh nổi/đơn âm.
- (Tạm dừng): Tạm dừng phát lại.

SPECIAL EQ: Lựa chọn bộ điều chỉnh tần số âm thanh chuyên dụng.

VOL (Âm lượng) **+/-**: Điều chỉnh âm lượng của loa.

MARKER/JUKEBOX:

- Đánh dấu danh sách phát. (Trang 29)
- Lựa chọn chế độ JUKE BOX. (Trang 34)
- Tạo danh sách JUKE BOX.

EQUALIZER: chọn kiểu âm thanh.

(Tắt âm): Tắt âm thanh.

3

🏠 (Home): Hiển thị [Home Menu] trên chức năng DVD / CD.

DISC MENU: Truy cập trình đơn trên một đĩa DVD.

TITLE: Nếu tiêu đề của DVD đang phát có một trình đơn, trình đơn tiêu đề này sẽ xuất hiện trên màn hình. Nếu không, trình đơn đĩa có thể không xuất hiện.

Λ / V / < / > (trên/dưới/trái/phải): Được sử dụng để điều hướng hiển thị trên màn hình.

PRESET/FOLDER +/-:

- Chọn một số cài sẵn cho một đài phát thanh. (Trang 43)
- Tìm kiếm một thư mục các tập tin MP3/WMA. Khi USB chứa các tập tin MP3/WMA trong vài thư mục đang được phát, hãy nhấn **PRESET/FOLDER +/-** để chọn thư mục bạn muốn phát.

TUNING +/-: Dò kênh phát thanh mong muốn.

⦿ (Chọn):

- Xác nhận việc lựa chọn trình đơn.
- Cài đặt sẵn các đài phát thanh.

↩ (Đóng): Lùi lại trong trình đơn hoặc thoát khỏi trình đơn cài đặt.

📺 **INFO/DISPLAY**

- Mở màn hình hiển thị.
- Xem thông tin về nhạc của bạn (USB). Một tập tin định dạng MP3 thường có các đuôi thông tin xác nhận ID3. Thông tin xác nhận này cung cấp các thông tin về Tiêu đề, Nghệ sĩ, Album và Thời gian.
- Xem tên thiết bị **Bluetooth** của sản phẩm ở BT READY.
- Xem tất cả tên của thiết bị kết nối **Bluetooth** ở chế độ **Bluetooth**.
- Khi các thiết bị này được kết nối thành công với nhau ở chế độ **WIRELESS PARTY LINK**, từng tên của thiết bị đã kết nối sẽ xuất hiện trong từng thiết bị.

CLEAR/DELETE:

- Xóa một chữ số khi cài đặt mật khẩu.
- Xóa các tập tin MP3/WMA. (Chỉ với USB). (Trang 33)
- Xóa một bài hát trên danh sách JUKE BOX.
- Xóa tất cả các đài đã lưu.

4

CLOCK: Đặt đồng hồ và kiểm tra thời gian.

ALARM: Với chức năng ALARM, bạn có thể bật đĩa, USB và bộ chỉnh tiếp nhận vào thời điểm mong muốn.

SET: Xác nhận thiết lập.

★: Nút này không khả dụng.

VOCAL EFFECTS: Chọn nhiều chế độ hiệu ứng giọng khác nhau.

SLEEP: Thiết lập cho hệ thống tự tắt ở một thời điểm đã cho.

(Điều chỉnh độ sáng: Cửa sổ hiển thị sẽ giảm độ sáng còn một nửa.)

USB REC:

- Ghi vào USB.
- Dừng ghi.

MIC ECHO: Chọn chế độ ECHO.

VOICE CANCELLER: Bạn có thể giảm tổng giọng trong khi phát nhạc từ nhiều nguồn vào khác nhau.

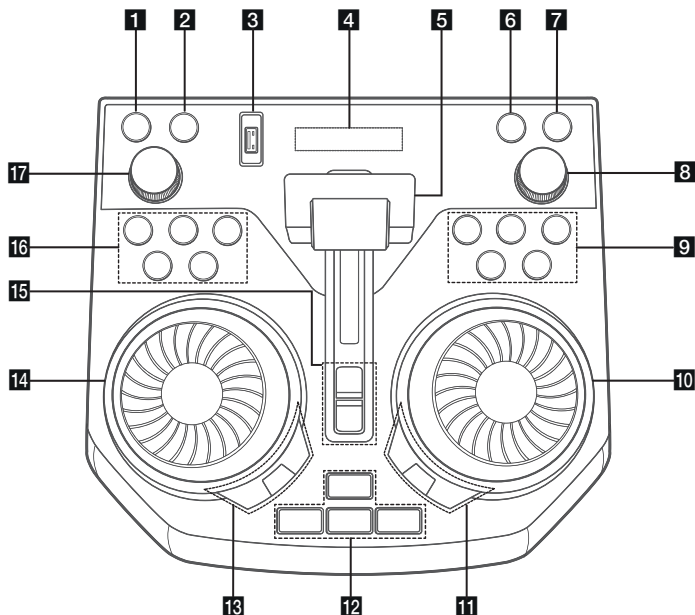
★: Nút này không khả dụng.

MIC VOL -/+ (Âm lượng micrô): Điều chỉnh âm lượng micrô.

KEY CHANGER (#/b): Thay đổi phím để phù hợp với quãng giọng của bạn.

Nút điều khiển TV: điều khiển TV. (Trang 58)
Bạn có thể điều khiển bật hay tắt TV, nguồn đầu vào.

Panel phía trên



- 1** (Chế độ chờ)
Bật hoặc tắt nguồn.

2 **USB REC / DEMO**

- Ghi vào USB.
- Dừng ghi.
- Ở trạng thái tắt nguồn, nếu bạn nhấn **USB REC / DEMO**, sẽ thể hiện chế độ chạy thử.

3 Cổng USB

Bạn có thể phát các tập tin âm thanh bằng cách kết nối thiết bị USB.

4 Cửa sổ hiển thị

5 Cần **PARTY ACCELERATOR**

Đẩy cần để tạo không khí tiệc tùng.

6 **F** (Chức năng)

Chọn chức năng và nguồn vào.

Nguồn phát / Chức năng	Hiển thị
Đĩa	DVD/CD
USB	USB
Đầu vào AUX (3,5 mm)	AUX 1
Đầu vào AUX	AUX 2
Bluetooth	BT
LG Sound Sync (Không dây)	LG TV
Radio	FM

7 **TWIN**

Nối hai loa cho chế độ TWIN của WIRELESS PARTY LINK.

8 **MASTER VOL.** (Âm lượng) **-/+**

Điều chỉnh âm lượng loa.

9 **⏮ / ⏭** (Bỏ qua/Quét)

- Bỏ qua Lùi hoặc Tiến nhanh.
- Quét một phần trong bài hát/file/chương.
- Chọn đài phát thanh.

⏸ (Phát/Tạm dừng)

- Bắt đầu hoặc tạm dừng việc phát.
- Chọn âm thanh nổi/đơn âm.

⏹ (Dừng)

Dừng việc phát hoặc hủy chức năng DELETE.

⏻ (Mở/Đóng)

Mở và đóng khay đĩa.

10 **DJ SCRATCHER / SEARCH & MULTI**

- Đẩy theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tạo âm thanh sột soạt.
- Tìm một thư mục hoặc một tập tin (Chỉ với USB).

11 **SPECIAL EQ / BASS BLAST** (hoặc **BASS BLAST+**)

- Chọn chế độ cân bằng đặc biệt.
- Nhấn và giữ để chọn hiệu ứng BASS (hoặc BASS+) một cách trực tiếp.

SEARCH

Di chuyển đến thư mục hoặc tập tin ở chế độ chọn (Chỉ với USB).

OK

Chọn một thư mục khi đang tìm một tập tin.

12 **PARTY STARTER**

- Trong trạng thái tắt, chức năng này sẽ bật máy chính với âm thanh Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc).
- Trong trạng thái mở, chức năng này sẽ phối hợp nhạc với âm Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc).

CLUB, DRUM, USER (DJ PAD)

Chọn hiệu ứng âm thanh CLUB, DRUM hoặc USER để trộn.

(Nếu bạn muốn sử dụng USER, bạn phải đăng ký một nguồn với ứng dụng "LG XBOOM".)

1, 2, 3 (DJ PAD)

Nhấn phím điều âm mong muốn.

13 **DJ EFFECT**

Chọn hiệu ứng DJ mong muốn.

USER EQ

Chọn bộ điều chỉnh tần số âm thanh của riêng bạn. (Trang 44)

LIGHTING

Chọn chế độ ánh sáng.

14 **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL**

- Đẩy theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tạo âm thanh sột soạt.
- Đẩy theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để điều khiển mức USER EQ.
- Điều chỉnh mức DJ EFFECT.
- Chọn các hiệu ứng giọng hát.
- Chọn các hiệu ứng ánh sáng.

15 **PARTY ACCELERATOR MODE**

Chọn PARTY ACCELERATOR MODE.

DJ LOOP

Chọn chế độ DJ LOOP.

(Có thể sử dụng chế độ DJ LOOP trong khi phát từ USB.)

16 **KEY CHANGER** (b/#)

Thay đổi phím để phù hợp với quãng giọng của bạn.

VOICE CANCELLER

Bạn có thể giảm tổng giọng trong khi phát nhạc từ nhiều nguồn vào khác nhau.

VOCAL EFFECTS

Chọn nhiều chế độ hiệu ứng giọng khác nhau.

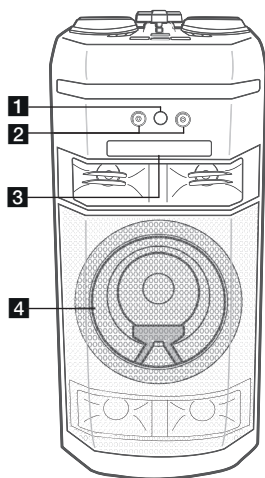
MIC ECHO

Chọn chế độ ECHO.

17 **MIC VOL.** (Âm lượng micrô) **-/+**

Điều chỉnh âm lượng của micrô.

Panel trước / Panel sau



1 (Cảm biến từ xa)

2 MIC (Micro) 1/2 giắc

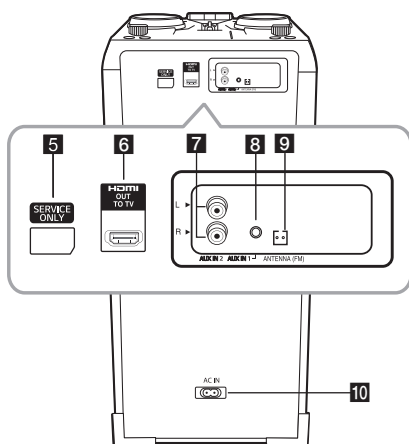
3 Khay đĩa

4 Ánh sáng



Thận trọng

Đặt loa ở một khoảng cách an toàn với tầm tay của trẻ em. Nếu không có thể dẫn đến việc loa bị đổ và dẫn đến chấn thương cho con người và/hoặc thiệt hại tài sản.



5 SERVICE ONLY: Bộ nối tài về S/W.

6 HDMI OUT TO TV: Kết nối với TV.

7 AUX IN 2 (L/R): Kết nối thiết bị phụ.

8 AUX IN 1: Kết nối thiết bị di động.

9 ANTENNA (FM)

10 Ổ cắm AC IN



Thận trọng

- Cắm dây nguồn trực tiếp vào ổ cắm tường nếu có thể. Hoặc khi bạn sử dụng dây nối kéo dài, nên sử dụng dây nối dài 110V/15A hoặc 230V/15A, nếu không thiết bị có thể không hoạt động đúng do nguồn cấp.
- Không gây quá tải dây nối dài bằng cách sử dụng thêm các tải điện khác.

Các chức năng hữu ích để sử dụng thiết bị

Chức năng	Mô tả	Công việc cần làm	Thực hiện việc này
Bật/Tắt khóa BT (Trang 40)	Cho phép bạn kết nối thiết bị Bluetooth chỉ trên chức năng BT (Bluetooth) và LG TV.	BẬT	Ấn và giữ ▷ trên điều khiển hoặc ▷II trên thiết bị trong vòng 5 giây ở chức năng BT (Bluetooth).
	Cài đặt ban đầu của chức năng này được đặt thành tắt.	TẮT	Ấn và giữ ▷ trên điều khiển hoặc ▷II trên thiết bị trong vòng 5 giây ở chức năng BT (Bluetooth).
Tự động bật nguồn (Trang 50)	Điều này cho phép bật thiết bị tự động bằng các tín hiệu đầu vào: BT (Bluetooth) hoặc LG TV	BẬT	Bật thiết bị này bằng cách nhấn phím ⏻ trên thiết bị trong 5 giây.
		TẮT	Bật thiết bị này bằng cách nhấn phím ⏻ trên thiết bị trong 5 giây.

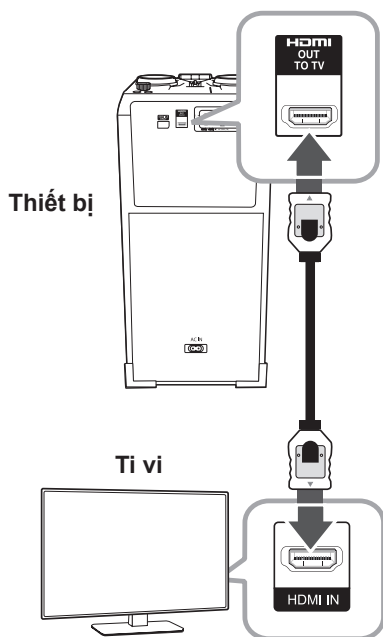
Kết nối tới ti vi của bạn

Kết nối tới cổng ra HDMI

Nếu bạn có màn hình hoặc TV HDMI, bạn có thể kết nối với thiết bị bằng dây cáp HDMI (loại A, dây cáp HDMI™ tốc độ cao).

Kết nối giắc cắm HDMI OUT của thiết bị với giắc cắm HDMI IN của màn hình hoặc TV HDMI tương ứng.

Thiết lập nguồn của ti vi thành HDMI (tham khảo Hướng dẫn sử dụng ti vi).



⚠️ Thận trọng

- Việc thay đổi độ phân giải khi đã thiết lập kết nối có thể dẫn đến hư hỏng. Để giải quyết vấn đề này, hãy tắt thiết bị và sau đó bật lại.
- Khi kết nối HDMI với HDCP chưa được xác minh, màn hình ti vi đổi sang màu đen hoặc xanh lục và có thể xuất hiện tiếng ồn trên màn hình. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra kết nối HDMI, hoặc rút cáp HDMI.
- Cần đảm bảo đã kết nối trực tiếp thiết bị tới ti vi. Điều chỉnh ti vi về kênh video đầu vào chính xác.

⚠️ Lưu ý

- Người dùng hoàn toàn có thể thưởng thức âm thanh kỹ thuật số và tín hiệu video cùng với kết nối HDMI này.
- Khi bạn sử dụng kết nối HDMI, bạn có thể thay đổi độ phân giải cho đầu ra HDMI. (Trang 17)

! Lưu ý

- Nếu thiết bị HDMI được kết nối không nhận đầu vào âm thanh của thiết bị này, thì âm thanh của thiết bị HDMI có thể bị bóp méo hoặc không xuất được.
- Khi kết nối thiết bị tương thích HDMI hay DVI hãy đảm bảo các vấn đề sau:
 - Thử tắt thiết bị HDMI/DVI và thiết bị này. Tiếp theo, bật thiết bị HDMI/DVI và để trong khoảng 30 giây, sau đó bật thiết bị này lên.
 - Thiết lập đầu vào video của thiết bị đã kết nối đúng với thiết bị này.
 - Thiết bị đã kết nối tương thích với đầu vào video 720 x 480i (hoặc 576i), 720 x 480p (hoặc 576p), 1280 x 720p, 1920 x 1080i hoặc 1920 x 1080p.
- Không phải tất cả các thiết bị HDMI hoặc DVI tương thích với HDCP sẽ hoạt động với thiết bị này.
 - Hình sẽ không được hiển thị đúng trên thiết bị không phải HDCP.
 - Thiết bị này không phát lại và màn hình ti vi đổi sang màu đen hoặc xanh lục và có thể xuất hiện tiếng ồn trên màn hình.
- Nếu có tiếng ồn hoặc đường sọc trên màn hình, vui lòng kiểm tra cáp HDMI và sử dụng phiên bản cao hơn cáp HDMI™ tốc độ cao.
- Âm thanh đầu ra HDMI chỉ cho chức năng DVD/CD (trừ hiệu ứng phát lại).

Thiết lập độ phân giải

Thiết bị này cung cấp nhiều độ phân giải đầu ra cho HDMI.

Bạn có thể thay đổi độ phân giải bằng trình đơn [Setup].

1. Nhấn  trên điều khiển từ xa.
2. Dùng phím Δ / ∇ / $\leftarrow$ / $\rightarrow$ trên điều khiển để chọn [Setup] và ấn nút  trên điều khiển.

Trình đơn [Setup] xuất hiện.



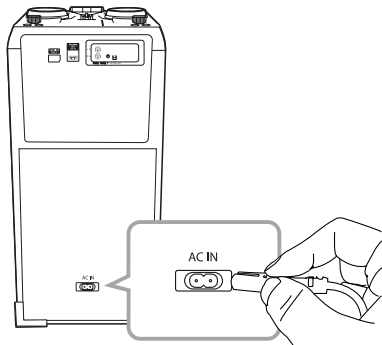
3. Dùng phím Δ / ∇ trên điều khiển để chọn lựa chọn [Display] rồi ấn nút $\rightarrow$ trên điều khiển để tiến vào.
4. Dùng phím Δ / ∇ trên điều khiển để chọn lựa chọn [Resolution] rồi ấn nút $\rightarrow$ trên điều khiển để tiến vào.
5. Dùng phím Δ / ∇ trên điều khiển để chọn độ phân giải mong muốn rồi ấn nút  để xác nhận lựa chọn.

! Lưu ý

- Nếu ti vi không chấp nhận độ phân giải mà người dùng đã cài đặt trên đầu đọc này, người dùng có thể cài đặt độ phân giải thành 480p (hoặc 576p) như sau: Nhấn  khoảng 5 giây trở lên.
- Nút [Home Menu] chỉ xuất hiện ở chức năng DVD/CD.

Cắm dây nguồn AC

1. Cắm một đầu của dây nguồn AC (kèm theo máy) vào ổ cắm **AC IN**.



2. Cắm đầu dây kia vào ổ cắm điện trên tường.

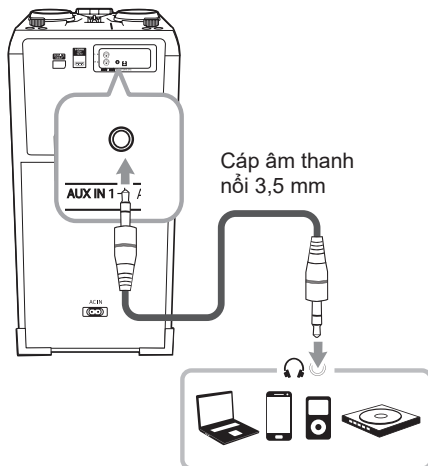
! Lưu ý

Rút dây nguồn AC khỏi ổ cắm trên tường nếu bạn không dùng máy trong một thời gian dài.

Kết nối thiết bị tùy chọn

Kết nối AUX IN 1

Kết nối một đầu ra (tai nghe hoặc ngõ ra âm thanh) của thiết bị di động (MP3 hoặc PMP, v.v.) đến **AUX IN 1** (3,5 mm) đầu kết nối.



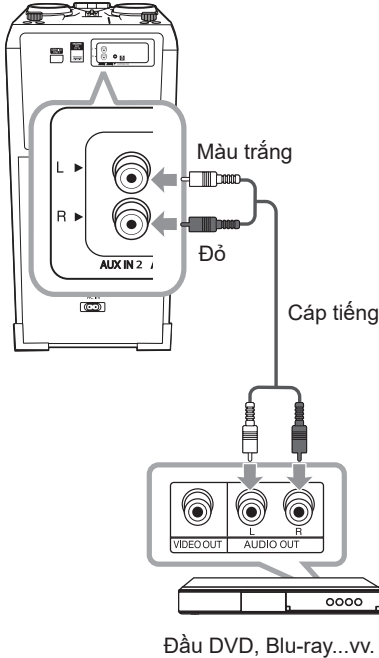
Cáp âm thanh
nối 3,5 mm

Máy nghe nhạc MP3, v.v.

Kết nối AUX IN 2

Nối đầu ra của thiết bị phụ trợ (Máy quay, TV, đầu đĩa...) với đầu nối **AUX IN 2** (L/R).

Nếu thiết bị của bạn chỉ có một đầu ra cho âm thanh (mono), hãy kết nối nó với giắc âm thanh bên trái (màu trắng) trên thiết bị.



Nghe nhạc từ máy nghe nhạc cầm tay hoặc thiết bị bên ngoài của bạn

Có thể sử dụng thiết bị này để phát nhạc từ nhiều loại máy nghe nhạc cầm tay hoặc thiết bị ngoài.

1. Kết nối thiết bị nghe nhạc cầm tay với đầu nối **AUX IN 1** của thiết bị.

HOẶC

Kết nối thiết bị bên ngoài với đầu nối **AUX IN 2** của thiết bị.

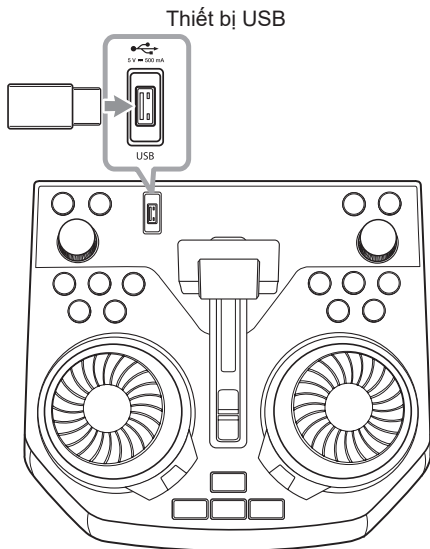
2. Bật nguồn bằng cách nhấn ⏻ .
3. Ấn nút **F** để chọn chức năng AUX 1 hay AUX 2.
4. Bật thiết bị nghe nhạc cầm tay hoặc thiết bị bên ngoài và bắt đầu bật nhạc.

! Lưu ý

Tự động chuyển sang chức năng AUX 1 khi bạn kết nối thiết bị di động với đầu nối **AUX IN 1**.

Kết nối USB

Kết nối một thiết bị USB (hoặc máy nghe nhạc MP3...vv) với cổng USB ở phía trước của thiết bị.



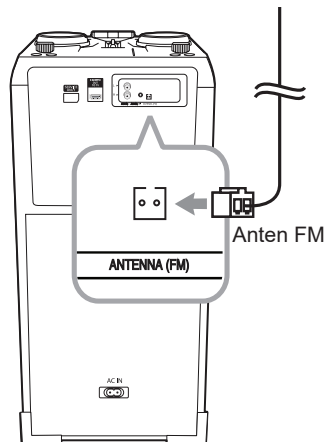
! Lưu ý

Ngắt thiết bị USB ra khỏi thiết bị:

1. Chọn một chức năng/chế độ khác hoặc nhấn phím ☐ hai lần liên tiếp.
2. Tháo thiết bị USB ra khỏi thiết bị này.

Kết nối ăng ten

Kết nối ăng-ten FM đi kèm để nghe đài.



! Lưu ý

Đảm bảo kéo ăng ten FM ra hết chiều dài.

Điều chỉnh các cài đặt

Bằng việc sử dụng trình đơn Setup, người dùng có thể điều chỉnh nhiều mục như là hình ảnh và âm thanh.

Người dùng cũng có thể cài đặt ngôn ngữ phụ đề và trình đơn Setup, cùng với những việc khác. Để biết chi tiết về từng mục trong trình đơn Setup, xem từ trang 21 đến trang 24.

Cài đặt ngôn ngữ ban đầu OSD - Tùy chỉnh

Trong suốt lần đầu tiên sử dụng thiết bị này, trình đơn cài đặt ngôn ngữ ban đầu sẽ xuất hiện trên màn hình tivi. Người dùng phải hoàn thành việc lựa chọn ngôn ngữ ban đầu trước khi sử dụng thiết bị này. Tiếng Anh sẽ được chọn làm ngôn ngữ ban đầu.

1. Ấn nút  để bật thiết bị. Trình đơn cài đặt ngôn ngữ sẽ xuất hiện trên màn hình.
2. Dùng phím $\wedge / \vee / < / >$ trên điều khiển để chọn ngôn ngữ rồi ấn nút  trên điều khiển.

Trình đơn xác nhận sẽ xuất hiện.



3. Dùng phím $< / >$ trên điều khiển để chọn [Enter] rồi ấn nút  trên điều khiển để kết thúc cài đặt ngôn ngữ.

Để hiển thị và thoát trình đơn Setup

1. Nhấn  trên điều khiển từ xa. Hiển thị [Home Menu].



2. Chọn [Setup] bằng cách dùng phím $< / >$ trên điều khiển.
3. Nhấn nút  trên điều khiển từ xa. Hiển thị [Setup].
4. Ấn nút  trên điều khiển hoặc $\leftarrow$ trên điều khiển để thoát khỏi Menu [Setup].

Trợ giúp trình đơn Setup

Trình đơn	Nút	Hoạt động
$\wedge / \vee$ Di chuyển	$\wedge / \vee$	Chuyển tới một trình đơn khác.
$<$ Di chuyển	$<$	Chuyển về cấp độ trước.
$>$ Di chuyển	$>$	Chuyển tới cấp độ kế tiếp hoặc lựa chọn trình đơn.
$\leftarrow$ Đóng	$\leftarrow$	Để thoát trình đơn [Setup].
 Chọn		Để xác nhận trình đơn.

! Lưu ý

Nút [Home Menu] chỉ xuất hiện ở chức năng DVD/CD.

Ngôn ngữ

Trình đơn ngôn ngữ

Chọn ngôn ngữ cho trình đơn Thiết lập và hiển thị trên màn hình.

Đĩa âm thanh/Đĩa phụ đề/Trình đơn đĩa

Chọn ngôn ngữ bạn muốn cho tập tin âm thanh (đĩa âm thanh), phụ đề, và trình đơn đĩa.

[Original]

Tham khảo ngôn ngữ ban đầu khi thu đĩa.

[Other]

Để chọn ngôn ngữ khác, ấn phím chữ số rồi nút  trên điều khiển để nhập mã số 4 chữ số tương ứng với danh sách mã ngôn ngữ ở trang 60.

Nếu nhập nhầm mã ngôn ngữ, ấn **CLEAR/DELETE** trên điều khiển.

[Off (dành cho đĩa phụ đề)]

Tắt phụ đề.

Hiển thị

Tỉ lệ tỉ vi

Lựa chọn tỉ lệ màn hình để sử dụng dựa vào hình dáng màn hình tỉ vi của bạn.

[4:3]

Chọn khi kết nối một tỉ vi 4:3 chuẩn.

[16:9]

Chọn khi kết nối một tỉ vi 16:9 màn hình rộng.

Chế độ hiển thị

Cài đặt chế độ hiển thị chỉ có tác dụng khi chế độ tỉ lệ tỉ vi là 4:3.

[Letterbox]

Hiển thị một hình ảnh rộng với dây băng ở phía trên và phía dưới màn hình.

[Panscan]

Tự động hiển thị hình ảnh rộng trên toàn màn hình và cắt bỏ những phần không vừa. (Nếu đĩa/tập tin không tương thích với tỉ lệ Pan Scan, hình ảnh sẽ được hiển thị ở tỉ lệ Letterbox.)

Độ phân giải

Cài đặt độ phân giải đầu ra của tín hiệu video HDMI. Tham khảo "Cài đặt độ phân giải" để biết thêm chi tiết về độ phân giải (trang 17).

[Auto]

Nếu jack cắm HDMI được kết nối với tỉ vi cung cấp thông tin hiển thị (EDID), tự động chọn độ phân giải thích hợp nhất với tỉ vi được kết nối.

[1080p]

Xuất 1080 đường video liên tục.

[1080i]

Xuất 1080 đường video kết hợp.

[720p]

Xuất 720 đường video liên tục.

[480p (hoặc 576p)]

Xuất 480 (hoặc 576) đường video liên tục.

[480i (hoặc 576i)]

Xuất 480 (hoặc 576) đường video kết hợp.

Mini Hi-Fi

DRC (Điều khiển Dải Năng động)

Làm cho âm thanh trong khi âm lượng nhỏ lại và ngăn chặn hiện tượng âm thanh lớn bất chợt (chỉ áp dụng cho Dolby Digital). Cài đặt [On] (Bật) cho hiệu ứng này.

HD AV Sync (Đồng bộ HD AV)

Đôi khi tỉ vi kỹ thuật số gặp phải trường hợp không khớp giữa hình và tiếng. Nếu xảy ra trường hợp này người dùng có thể sửa bằng cách cài đặt độ trì hoãn đối với âm thanh sao cho nó 'chờ' hình một cách hiệu quả: việc này được gọi là HD AV Sync (Đồng bộ HD AV). Sử dụng $\wedge$ / $\vee$ trên điều khiển từ xa để cuộn lên và xuống suốt thời gian trì hoãn, người dùng có thể cài đặt ở bất kỳ mức nào từ 0 đến 300ms.

Khóa (Kiểm soát chủ)

Cài đặt mã khu vực ban đầu

Khi sử dụng thiết bị này lần đầu tiên, người dùng phải cài đặt mã khu vực.

1. Chọn [Lock] menu rồi ấn nút > trên điều khiển.
2. Nhấn > trên điều khiển từ xa.
Để truy cập các tùy chọn [Lock], bạn phải nhập mật khẩu mà mình đã tạo ra.
Nhập mật khẩu rồi ấn nút ● trên điều khiển. Nhập một lần nữa rồi ấn nút ● trên điều khiển.
Nếu nhập sai trước khi ấn nút ● trên điều khiển, bạn có thể ấn nút **CLEAR/DELETE** trên điều khiển.
3. Chọn ký tự đầu tiên bằng phím ∧ / V trên điều khiển.
4. Ấn nút ● trên điều khiển và chọn ký tự thứ hai sử dụng nút ∧ / V trên điều khiển.
5. Ấn nút ● trên điều khiển để xác nhận lựa chọn mã vùng của bạn.

Xếp hạng

Chặn phát lại đĩa DVD được xếp hạng theo nội dung. Không phải đĩa nào cũng được xếp hạng.

1. Chọn [Rating] ở [Lock] menu rồi ấn nút > trên điều khiển.
2. Nhập mật khẩu rồi ấn nút ● trên điều khiển.
3. Chọn đánh giá từ 1 tới 8 rồi ấn nút ∧ / V trên điều khiển.

[Rating 1-8]

Đánh giá hạng một (1) có nhiều giới hạn nhất và đánh giá hạng tám (8) có ít giới hạn nhất.

[Unlock]

Nếu chọn Unlock, chức năng kiểm soát chủ không hoạt động và đĩa được mở toàn bộ nội dung.

4. Ấn nút ● trên điều khiển để xác nhận đánh giá mà bạn đã chọn.

Mật khẩu

Người dùng có thể nhập hoặc thay đổi mật khẩu.

1. Chọn [Password] ở [Lock] menu rồi ấn nút > trên điều khiển.
2. Nhấn ● trên điều khiển từ xa.
3. Nhập mật khẩu rồi ấn nút ● trên điều khiển.
Để thay đổi mật khẩu, ấn nút ● trên điều khiển khi chức năng [Change] được đánh dấu.
Nhập mật khẩu rồi ấn nút ● trên điều khiển.
Nhập một lần nữa rồi ấn nút ● trên điều khiển.
4. Ấn nút ⇐ trên điều khiển để thoát khỏi menu.

! Lưu ý

Nếu quên mật khẩu, người dùng có thể xóa bằng cách thực hiện theo các bước sau đây:

1. Chọn trình đơn [Setup] trong [Home Menu].
2. Nhập 6 chữ số "210499" và ấn nút ● trên điều khiển.
Mật khẩu được xóa.

Mã Khu vực

Nhập mã vùng có các tiêu chuẩn được sử dụng để đánh giá đĩa video DVD, dựa trên danh sách ở trang 59.

1. Chọn [Area Code] ở [Lock] menu rồi ấn nút > trên điều khiển.
2. Nhập mật khẩu rồi ấn nút ● trên điều khiển.
3. Chọn ký tự đầu tiên bằng phím ∧ / V trên điều khiển.
4. Ấn nút ● trên điều khiển và chọn ký tự thứ hai sử dụng nút ∧ / V trên điều khiển.
5. Ấn nút ● trên điều khiển để xác nhận lựa chọn mã vùng của bạn.

Sử dụng trình đơn trang chủ

1. Nhấn  trên điều khiển từ xa.
Hiển thị [Home Menu].



2. Chọn một chức năng bằng cách ấn nút $\lt/\gt$ trên điều khiển.
3. Ấn nút  trên điều khiển rồi chọn menu chức năng.

[Music] – Hiển thị trình đơn [MUSIC].

[Movie] – Bắt đầu phát video hoặc hiển thị trình đơn [MOVIE].

[Photo] – Hiển thị trình đơn [PHOTO].

[Setup] – Hiển thị trình đơn [SETUP].

Lưu ý

- Nút [Home Menu] chỉ xuất hiện ở chức năng DVD/CD.
- Chức năng USB chỉ dùng được để chạy nhạc.

Thao tác cơ bản trên đĩa

1. Cho đĩa vào bằng cách ấn nút .
2. Nhấn  trên điều khiển từ xa. Hiện thị [Home Menu].
3. Chọn một chức năng bằng cách ấn nút  trên điều khiển.
4. Ấn nút  trên điều khiển rồi chọn menu chức năng.

Đề	Thực hiện việc này
Dừng	Nhấn  .
Phát	Nhấn  trên điều khiển từ xa hoặc  trên thiết bị.
Tạm dừng	Nhấn  trên điều khiển từ xa hoặc  trên thiết bị.
Phát từng khung một	Liên tục ấn nút  trên điều khiển để phát tiêu đề từng khung một. (Chỉ áp dụng với tiêu đề Phim DVD, tập tin Phim)
Bỏ qua đến chương/bài hát/tập tin tiếp theo/trước đó	Trong khi phát nhạc, nhấn  để đến chương/bài hát/tập tin kế tiếp hoặc để trở lại từ đầu chương/bài hát/tập tin hiện tại. Nhấn  nhanh hai lần để quay trở lại chương/rãnh/ tập tin trước đó.
Xác định vị trí của một điểm một cách nhanh chóng bằng cách phát một tập tin ở chế độ tua lùi về trước hoặc tua nhanh về sau	Trong khi phát lại, ấn nút  trên điều khiển hoặc liên tục ấn và giữ nút  trên thiết bị để chọn tốc độ quét mong muốn. Để trở lại tốc độ bình thường, nhấn  trên điều khiển từ xa hoặc  trên thiết bị.

Đề	Thực hiện việc này
Phát lặp lại hoặc ngẫu nhiên	Nhấn  REPEAT lặp lại, và tiêu đề, chương hoặc bài hát hiện tại sẽ được phát lặp lại hoặc ngẫu nhiên. - DVD: Chương/Tiêu đề/Tất - Video(MOVIE): Tiêu đề/ Tất cả/ Tất - Audio CD/ MP3/ WMA: Bài hát/ Tất cả/ Ngẫu nhiên/ Tất
Giảm tốc độ phát nhạc	Khi ở chế độ tạm dừng, ấn nút  trên điều khiển hoặc liên tục ấn và giữ nút  trên thiết bị để chọn tốc độ mong muốn. (Chỉ áp dụng với tiêu đề Phim DVD) Khi ở chế độ tạm dừng, ấn nút  trên điều khiển hoặc liên tục ấn và giữ nút  trên thiết bị để chọn tốc độ mong muốn. (Chỉ đối với tập tin Phim)
Chọn bài hát/ tập tin một cách trực tiếp	Nhấn các phím số 0 đến 9 trên điều khiển từ xa để trực tiếp đến tập tin hoặc bài hát mong muốn.

Thao tác nâng cao trên đĩa

Hiện thị thông tin đĩa trên màn hình

Người dùng có thể hiển thị nhiều thông tin về đĩa trên màn hình.

1. Ấn  **INFO/DISPLAY** trên điều khiển để hiển thị nhiều thông tin phát lại. Các mục được hiển thị khác nhau tùy theo loại đĩa hoặc trạng thái bật.

2. Bạn có thể chọn một mục bằng cách ấn nút **Λ / V** trên điều khiển và thay đổi hoặc chọn cài đặt bằng cách ấn **< / >** trên điều khiển.

Title – Số tiêu đề hiện tại/Tổng số tiêu đề.

Chapter – Số chương hiện tại/Tổng số chương.

Time – Thời gian trôi.

Audio – Ngôn ngữ âm thanh hoặc kênh âm thanh đã chọn.

Subtitle – Phụ đề đã chọn.

Angle – Góc đã chọn/Tổng số các góc.

! Lưu ý

Nếu không nhấn nút nào trong vài giây, màn hình hiển thị sẽ biến mất.

Để hiển thị trình đơn đĩa DVD

DVD

Khi người dùng phát một đĩa DVD có nhiều trình đơn, người dùng có thể lựa chọn trình đơn mong muốn bằng Menu.

1. Nhấn **DISC MENU** trên điều khiển từ xa. Menu của đĩa sẽ xuất hiện.
2. Chọn menu bằng cách sử dụng phím **Λ / V / < / >** trên điều khiển.
3. Ấn nút  trên điều khiển để xác nhận.

Để hiển thị tiêu đề đĩa DVD

DVD

Khi người dùng phát một đĩa DVD có nhiều tiêu đề, người dùng có thể lựa chọn tiêu đề mong muốn bằng Menu.

1. Nhấn phím **TITLE** trên điều khiển từ xa. Tiêu đề của đĩa sẽ xuất hiện.
2. Chọn menu bằng cách ấn phím **Λ / V / < / >** trên điều khiển.
3. Ấn nút  trên điều khiển để xác nhận.

Phát lại với tốc độ 1,5 lần

DVD

Tốc độ 1,5 cho phép người dùng xem hình ảnh và nghe âm thanh nhanh hơn so với tốc độ thông thường.

1. Trong khi phát lại, ấn nút **▷** trên điều khiển để phát ở tốc độ nhanh gấp 1.5 lần. “▶X1.5” xuất hiện trên màn hình.
2. Ấn lại vào nút **▷** trên điều khiển để thoát.

Bảo vệ màn hình

Chế độ bảo vệ màn hình xuất hiện khi người dùng để thiết bị ở chế độ Dừng trong khoảng 5 phút.

Bắt đầu phát nhạc từ thời gian đã chọn

DVD MOVIE

Để bắt đầu phát nhạc tại bất kì điểm thời gian nào được chọn trên tập tin hoặc tiêu đề.

1. Ấn  **INFO/DISPLAY** trên điều khiển trong khi phát lại.
2. Ấn nút  /  trên điều khiển để chọn biểu tượng đồng hồ và “--:--:--” sẽ xuất hiện.
3. Nhập thời gian bắt đầu yêu cầu vào theo thứ tự từ trái sang phải là giờ, phút, giây. Nếu bạn nhập nhầm số thì ấn **CLEAR/DELETE** trên điều khiển để xóa chữ số đã nhập. Rồi nhập chữ số đúng.
Ví dụ như để tìm cảnh lúc 1 giờ 10 phút và 20 giây, nhập “11020” bằng các phím số trên điều khiển.
4. Press  on the remote control to confirm. Danh sách phát sẽ bắt đầu tại thời điểm đã chọn.

Tiếp tục phát lại

DVD MOVIE MUSIC ACD

Thiết bị ghi lại thời điểm khi bạn ấn nút  tùy vào đĩa.

Nếu “” (Tiếp tục chạy)” xuất hiện nhanh trên màn hình thì ấn nút  trên điều khiển hay phím **DI** trên thiết bị để tiếp tục phát lại (kể từ thời điểm của cảnh).

Nếu người dùng nhấn  hai lần hoặc lấy đĩa ra, “” (Hoàn toàn Dừng) sẽ xuất hiện trên màn hình.

Thiết bị sẽ xóa điểm bị dừng.

! Lưu ý

- Diêm tiếp tục có thể bị xóa khi nhấn nút (ví dụ: , , vân vân).
- Chức năng này có thể không hoạt động đối với một số đĩa hoặc tiêu đề/bài hát.

Thay đổi trang mã phụ đề

MOVIE

Nếu phụ đề không được hiển thị đúng, người dùng có thể thay đổi trang mã phụ đề để xem tập tin phụ đề một cách phù hợp.

1. Trong khi phát lại, ấn  **INFO/DISPLAY** trên điều khiển để hiện màn hình hiển thị.
2. Dừng nút  /  trên điều khiển để chọn lựa chọn [Code Page].
3. Dừng nút  /  trên điều khiển để chọn mã mong muốn.
4. Ấn nút  trên điều khiển để thoát khỏi màn hình hiển thị.

Danh sách phát nhạc được đánh dấu

MUSIC ACD

Chức năng đánh dấu cho phép bạn lưu lại file bạn yêu thích từ bất cứ đĩa nào trong bộ nhớ của thiết bị.

Chọn [Music] trên [Home Menu].

Trở lại thư mục trên. (Chỉ hỗ trợ tập tin MP3/ WMA)

Thông tin tập tin sẽ được hiển thị theo thông tin ID3 TAG trên tập tin nhạc phù hợp. (Chỉ hỗ trợ tập tin MP3)



Chọn tất cả bài hát/tập tin.

Bỏ chọn tất cả bài hát/tập tin.

Di chuyển tới danh sách tập tin trước đó hoặc kế tiếp.

2. Chọn âm nhạc mong muốn trong [List] bằng cách sử dụng phím $\wedge$ / $\vee$ trên điều khiển rồi ấn nút **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển để hiển thị đánh dấu trong danh sách.
3. Nhấn nút $\odot$ trên điều khiển từ xa. Hiện thị chế độ phát.
4. Chọn chế độ phát bằng cách dùng nút $\wedge$ / $\vee$ trên điều khiển và ấn nút $\odot$ trên điều khiển.

[Mark Play]

Danh sách phát nhạc được đánh dấu.

[Current Play]

Danh sách phát nhạc bình thường.

Để xóa dấu trang

1. Dùng nút $\wedge$ / $\vee$ trên điều khiển để chọn bài hát bạn muốn xóa trong file đã đánh dấu.
2. Nhấn **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa.

Để xóa tất cả dấu trang

Dùng nút $\wedge$ / $\vee$ / $<$ / $>$ trên điều khiển để chọn [Deselect All] rồi ấn nút $\odot$ trên điều khiển trong chế độ chỉnh sửa chương trình.

! Lưu ý

Đánh dấu cũng sẽ được xóa bỏ khi đĩa được bỏ ra, thiết bị chuyển sang chế độ tắt hoặc chức năng được chuyển sang chức năng khác.

! Lưu ý

Nếu bạn muốn chọn tất cả các files trong danh sách, chọn [Select All] và ấn $\odot$ trên điều khiển.

Xem một tập tin ẢNH

PHOTO

Thiết bị này có thể đọc đĩa có các tập tin ảnh.

1. Chọn [Photo] ở [Home Menu] rồi ấn nút  trên điều khiển.

Di chuyển tới danh sách tập tin trước đó hoặc kế tiếp.



Trở lại thư mục trên.

2. Ấn nút $\wedge / \vee$ trên điều khiển để chọn folder, rồi ấn nút  trên điều khiển.
3. Nếu bạn muốn xem trình chiếu, ấn nút $\wedge / \vee$ trên điều khiển để chọn file rồi ấn nút $\triangleright$ trên điều khiển.

Về trình đơn trợ giúp trong [Photo]

Trình đơn	Nút	Hoạt động
▶ Trình chiếu	$\triangleright$	Xem một slide hiển thị.
$\wedge / \vee / < / >$ Di chuyển	$\wedge / \vee / < / >$	Di chuyển tới tập tin hoặc nội dung khác.
 Chọn		Xem một tập tin cụ thể.
 Đóng		Trở lại [Home Menu].

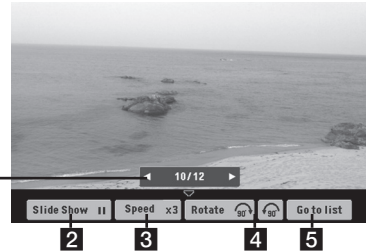
Về trình đơn trợ giúp trong chế độ xem toàn màn hình

Trình đơn	Nút	Hoạt động
 Trình đơn	 INFO/ DISPLAY	Hiện thị trình đơn Option.
$\triangleleft / \triangleright$ Trước/ Sau	$< / >$	Di chuyển tới tập tin khác.
 Danh sách		Trở lại trình đơn [Photo].

Tùy chỉnh trong khi xem một tấm ảnh

Người dùng có thể sử dụng nhiều tùy chọn khác nhau khi xem hình ảnh ở chế độ toàn màn hình.

1. Trong khi xem một bức ở toàn màn hình, ấn nút  INFO/DISPLAY trên điều khiển để hiển thị menu lựa chọn.
2. Chọn lựa chọn bằng cách sử dụng $\wedge / \vee / < / >$ trên điều khiển.



- 1 **Ảnh hiện tại/Tổng số ảnh** – Sử dụng $< / >$ trên điều khiển để xem ảnh trước đó/tiếp theo.
- 2 **Trình chiếu ▶/II** – Ấn nút  trên điều khiển để bắt đầu hoặc tạm dừng trình chiếu.
- 3 **Tốc độ x3/x2/x1** – Sử dụng nút  trên điều khiển để chọn tốc độ trình chiếu các bức ảnh.
- 4 **Xoay** – Ấn nút  trên điều khiển để xoay bức ảnh.
- 5 **Tới danh sách** – Ấn nút  trên điều khiển để quay lại menu [Photo].

Thao tác cơ bản trên USB

1. Kết nối thiết bị USB với cổng USB.
2. Chọn chức năng USB bằng cách nhấn **F**.

Để	Thực hiện việc này
Dừng	Nhấn □ .
Phát	Nhấn ▷ trên điều khiển từ xa hoặc ▷ trên thiết bị.
Tạm dừng	Nhấn trên điều khiển từ xa hoặc trên thiết bị.
Tìm một đoạn trong một tập tin	Nhấn và giữ ◀◀/▶▶ hoặc ◀◀/▶▶ trên thiết bị điều khiển từ xa trong lúc phát lại và thả ra tại điểm bạn muốn nghe.
Chọn trực tiếp một tập tin	Nhấn các phím số từ 0 đến 9 trên điều khiển từ xa để trực tiếp đến tập tin mong muốn.
Bỏ qua đến tập tin trước đó/tiếp theo	- Ở trạng thái dừng, Nhấn phím ◀◀/▶▶ để chuyển đến bài tập tin tiếp theo/trước đó. - Trong khi phát lại, (1) Bằng cách sử dụng các phím ◀◀/▶▶: Nhấn ▶▶ để chuyển sang bài tập tin tiếp theo. Khi phát dưới 3 giây, nhấn ◀◀ để chuyển đến tập tin trước. Khi phát quá 3 giây, nhấn ◀◀ để đi đến phần đầu của tập tin. (2) Bằng cách sử dụng SEARCH: Xoay DJ SCRATCHER / SEARCH & MULTI hoặc ◀◀/▶▶ và ấn nút ▷ trên điều khiển hoặc ▷ trên thiết bị để chạy file.
Phát lặp lại hoặc ngẫu nhiên	Nhấn ↺ REPEAT trên điều khiển từ xa vài lần. Tham khảo phần lưu ý để biết chi tiết về thay đổi hiển thị.

! Lưu ý

- Chức năng phát lại Lặp lại/Ngẫu nhiên hoạt động như sau.

Trên màn hình hiển thị	Mô tả
OFF	Phát các bài hát theo thứ tự và dừng phát lại.
ONE	Phát đi phát lại một bài hát.
FOLDER	Phát đi phát lại các bài hát trong một thư mục.
ALL	Phát lặp lại tất cả các bài.
SHUFFLE	Phát tất cả bài hát đồng thời một cách ngẫu nhiên, và dừng việc phát.

- Khi bạn phát danh sách JUKE BOX, chỉ có thể lựa chọn ONE và ALL.
- Kể cả sau khi khởi động lại thiết bị hay chuyển giữa các chức năng, bạn có thể nghe nhạc tại điểm đã phát lần trước.
- Chức năng USB chỉ dùng được để chạy nhạc.

Chọn một thư mục và một tập tin MP3/WMA

Trên thiết bị

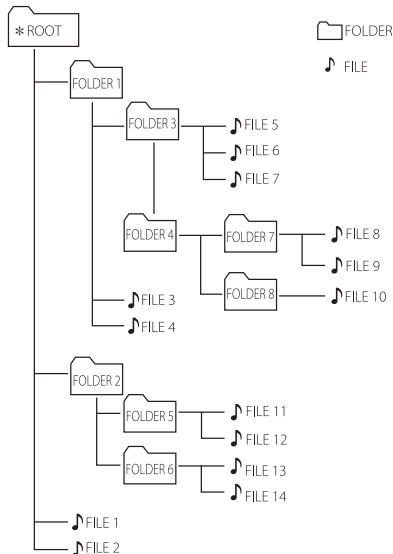
1. Nhấn **SEARCH** và xoay **DJ SCRATCHER / SEARCH & MULTI** hoặc **◀◀/▶▶** cho đến khi xuất hiện tập tin mong muốn. Bạn có thể tìm một thư mục nếu bạn nhấn **SEARCH** lại một lần nữa.
2. Nhấn **OK** hoặc **▶▶** để phát tập tin đã chọn. Khi bạn tìm một thư mục, nhấn **OK** để chọn một tập tin trong thư mục, sau đó nhấn **OK** hoặc **▶▶** thêm một lần nữa. Tập tin được chọn sẽ phát.

Trên điều khiển từ xa

1. Nhấn **PRESET/FOLDER +/-** trên thiết bị điều khiển từ xa nhiều lần cho đến khi thư mục mong muốn xuất hiện.
2. Chọn tập tin bạn muốn bằng cách sử dụng **◀◀/▶▶**.
3. Nhấn **▶** trên điều khiển từ xa.

! Lưu ý

- Các Thư Mục/Tập Tin trong USB được nhận dạng như bên dưới.



- Nếu không có tập tin nào trong thư mục, thư mục đó sẽ không xuất hiện.
- Các thư mục sẽ được hiển thị theo thứ tự sau;
ROOT → FOLDER 1 → FOLDER 3 → FOLDER 7 → FOLDER 8 → FOLDER 5 → FOLDER 6
- Tập tin sẽ được phát lần lượt từ 🎵 tập tin số 1 đến 🎵 tập tin số 14.
- Các tập tin và thư mục sẽ được trình bày theo trình tự như khi được ghi và có thể được trình bày khác đi tùy thuộc vào cách ghi.

*ROOT: Màn hình đầu tiên bạn nhìn thấy khi máy tính nhận được USB được gọi là "ROOT".

Xóa một tập tin/thư mục hoặc định dạng đĩa

Bạn có thể xóa tập tin, thư mục trên USB hoặc định dạng USB.

1. Chọn chức năng USB bằng cách nhấn **F**.
2. Nhấn **CLEAR/DELETE** trên điều khiển từ xa vài lần, màn hình sẽ thay đổi như sau.
DEL FILE → DEL DIR → FORMAT

Trên màn hình hiển thị	Mô tả
DEL FILE	Chọn tập tin mà bạn muốn xóa
DEL DIR	Chọn thư mục mà bạn muốn xóa
FORMAT	Chọn để định dạng thiết bị USB.

Nếu bạn muốn thoát chế độ hiện tại, nhấn **□**.

3. Để xóa tập tin/thư mục hoặc định dạng, nhấn và giữ phím **CLEAR/DELETE** trên điều khiển từ xa.



Thận trọng

- Không rút thiết bị USB khi đang hoạt động. (phát, xóa, v.v)
- Đề nghị sao lưu dữ phòng thường xuyên để tránh bị mất dữ liệu.
- Chức năng xóa có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào trạng thái của USB. (khóa, v.v.)

Thao tác nâng cao trên USB

Phát JUKE BOX

Chức năng JUKE BOX cho phép bạn lập một danh sách bài hát gồm các tập tin bạn thích từ một thiết bị USB. Có thể nhập một danh sách bài hát gồm tối đa 100 tập tin.

Tạo danh sách JUKE BOX

1. Nhấn và giữ nút **MARKER/JUKEBOX** trên bộ điều khiển từ xa để vào chế độ chỉnh sửa.
(Việc phát sẽ dừng lại khi bạn nhấn phím **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa.)
2. Chọn một tập tin bằng cách nhấn **KK/▷▷** trên thiết bị điều khiển từ xa.
3. Nhấn **MARKER/JUKEBOX** trên thiết bị điều khiển từ xa để lưu tập tin.
4. Lặp lại các bước từ 2 - 3 để lưu các tập tin khác.
(Bạn có thể sửa danh sách bằng cách nhấn phím **PRESET/FOLDER +/-** trên điều khiển từ xa để chọn số chương trình JUKE BOX.)
5. Nhấn **MARKER/JUKEBOX** trên thiết bị điều khiển từ xa một lần nữa.

Để phát danh sách JUKE BOX, nhấn phím **▷** trên điều khiển từ xa sau khi bạn tạo danh sách.

! Lưu ý

Khi tạo hoặc sửa đổi danh sách JUKE BOX, chế độ REPEAT tắt.

Thường thức JUKE BOX

Nhấn phím **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa một lần nữa. "ON - JUKE BOX" xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Để phát danh sách JUKE BOX, nhấn phím **▷** trên điều khiển từ xa.

Để hủy, nhấn phím **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa một lần nữa.
"OFF - JUKE BOX" xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Chỉnh sửa JUKE BOX

1. Nhấn và giữ nút **MARKER/JUKEBOX** trên bộ điều khiển từ xa để vào chế độ chỉnh sửa.
(Việc phát sẽ dừng lại khi bạn nhấn phím **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa.)
2. Nhấn **PRESET/FOLDER +/-** trên thiết bị điều khiển từ xa để chọn một tập tin cần sửa.
3. Nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa.
4. Nhấn **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa.
5. Lặp lại các bước từ 2 đến 4 để lưu các bài tập tin khác.
6. Nhấn **MARKER/JUKEBOX** trên thiết bị điều khiển từ xa một lần nữa.

Để phát danh sách JUKE BOX, nhấn phím **▷** trên điều khiển từ xa sau khi bạn chỉnh sửa danh sách.

Xóa danh sách JUKE BOX

Chức năng xóa chỉ hoạt động ở chế độ hiệu chỉnh.

1. Nhấn và giữ nút **MARKER/JUKEBOX** trên bộ điều khiển từ xa để vào chế độ chỉnh sửa.
HOẶC
Nhấn phím **CLEAR/DELETE** trên điều khiển từ xa trong khi JUKE BOX đang được phát để chuyển sang chế độ chỉnh sửa.
2. Chọn một bài hát bằng cách nhấn nhiều lần **PRESET/FOLDER +/-** trên bộ điều khiển từ xa.
3. Nhấn phím **CLEAR/DELETE** trên điều khiển từ xa khi một bài hát đã được chọn.

! Lưu ý

- Nếu không có danh sách JUKE BOX, chữ "NO PROG" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị khi bạn nhấn phím **MARKER/JUKEBOX** trên điều khiển từ xa.
- JUKE BOX được tắt trong trường hợp sau.
 - Chuyển sang chức năng khác.
 - Tắt và bật thiết bị.
 - Sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa.
 - Phát một tập tin bằng cách nhấn phím **SEARCH** và **DJ SCRATCHER / SEARCH & MULTI** trên thiết bị.
- Danh sách JUKE BOX được xóa trong trường hợp sau.
 - Tháo thiết bị USB.
 - Xóa hoặc ghi các tập nhạc vào thiết bị USB.

Hiệu ứng phát

Thiết bị này hỗ trợ các phát và âm thanh khác nhau: DJ EFFECT, DJ SCRATCHER, DJ PAD, AUTO DJ, DJ LOOP, PARTY ACCELERATOR, PARTY KICK STARTER.

DJ EFFECT (HIỆU ỨNG DJ)

Nó cho phép bạn tận hưởng DJ EFFECT như hiệu ứng âm thanh FLANGER/ PHASER/ WAH/ DELAY.

1. Nhấn phím **DJ EFFECT** trên thiết bị để chọn một hiệu ứng DJ EFFECT mong muốn (FLANGER, PHASER, WAH, DELAY, OFF).
2. Xoay núm **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL** trên thiết bị theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để điều chỉnh mức DJ EFFECT giữa 0 và 15.

! Lưu ý

- Chế độ DJ EFFECT được hiển thị trong 3 giây khi một phím **DJ EFFECT** trên thiết bị được nhấn.
- Mức đồng hồ hiện tại được hiển thị khi điều chỉnh đồng hồ.
- Nếu chức năng thay đổi hoặc thiết bị được bật hoặc tắt, chế độ DJ EFFECT sẽ bị tắt.
- Theo mức hiệu ứng và thời gian áp dụng, DJ EFFECT có thể không có hiệu lực khi hiệu ứng DJ áp dụng cho âm thanh gốc.

DJ SCRATCHER

Bạn có thể tạo và trộn các hiệu ứng âm thanh của DJ SCRATCHER.

Xoay **DJ SCRATCHER / SEARCH & MULTI** hoặc **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL** trên thiết bị để trộn âm thanh chuyển bài.

- Bạn có thể nghe hiệu ứng âm thanh chuyển bài tùy thuộc vào hướng bạn xoay **DJ SCRATCHER / SEARCH & MULTI** hoặc **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL** trên thiết bị.

AUTO DJ (DJ TỰ ĐỘNG)

Auto DJ kết hợp phần cuối của một bài hát với phần đầu của một bài khác để phát một cách liền mạch. Nó sẽ cân bằng âm lượng giữa các track/tập tin để phát một cách không bị gián đoạn.

Nhấn **AUTO DJ** trên điều khiển từ xa vài lần, màn hình sẽ thay đổi như sau.

RANDOM (SHUFFLE) → SEQUENTIAL → OFF

Trên màn hình hiển thị	Mô tả
TẮT	-
RANDOM (SHUFFLE)	Nhạc được phát ngẫu nhiên ở chế độ này.
SEQUENTIAL	Nhạc được phát lặp đi lặp lại ở chế độ này.

! Lưu ý

- Chế độ AUTO DJ không hỗ trợ việc tìm kiếm một phần trong bài hát/tập tin hay phát lặp lại hoặc phát ngẫu nhiên.
- Nếu bạn chuyển sang các chức năng khác hoặc dừng phát bằng cách sử dụng ☐ ở chế độ AUTO DJ, AUTO DJ sẽ bị tắt.
- AUTO DJ không được hỗ trợ ở tập tin nhạc có thời lượng dưới 60 giây.
- Chỉ SEQUENTIAL được chọn khi phát danh sách JUKE BOX.
- Trong chức năng USB, hiển thị SHUFFLE thay cho RANDOM.

DJ PAD

Nó cho phép bạn trộn các hiệu ứng âm thanh CLUB, DRUM hoặc USER. Mỗi chế độ có lên đến 3 hiệu ứng âm thanh.

1. Nhấn và giữ phím **DJ PAD (CLUB, DRUM hoặc USER)** trên thiết bị để chọn hiệu ứng âm thanh DJ PAD mong muốn.
2. Nhấn **DJ PAD (1, 2, 3)** của âm thanh mong muốn trên thiết bị.

! Lưu ý

- Nếu bạn muốn sử dụng USER, bạn phải đăng ký nguồn bằng ứng dụng "LG XBOOM". Nếu nguồn không được đăng ký USER, chữ "EMPTY" hoặc "NO SOUND" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Chế độ DJ PAD ban đầu ở hiệu ứng âm thanh CLUB.
- Chế độ DJ PAD được hiển thị trong 3 giây khi bạn nhấn phím **DJ PAD (CLUB, DRUM hoặc USER)** trên thiết bị.
- Âm thanh DJ PAD được trộn khi bạn nhấn **DJ PAD (1, 2, 3)** trên thiết bị.
- Âm thanh DJ PAD đang được phát sẽ dừng lại và các đầu ra âm thanh DJ PAD được chọn nếu bạn nhấn một **DJ PAD (1, 2, 3)** khác trên thiết bị trong khi âm thanh DJ PAD đang được phát.

DJ LOOP (DJ LOOP)

Một đoạn âm thanh nhất định (khoảng 1 giây) sẽ được phát lặp lại. (Chỉ với USB)

Trong khi đang phát, nhấn và giữ phím **DJ LOOP** trên thiết bị tại điểm bạn muốn. Và bạn có thể hủy chức năng DJ LOOP bằng cách nhả nó ra.

! Lưu ý

Chức năng này sẽ được hủy sau khi thao tác 10 lần hoặc hủy **DJ LOOP** trên thiết bị.

PARTY ACCELERATOR (KHÔNG KHÍ TIỆC TÙNG)

Nó cho phép bạn tạo không khí tiệc tùng.

1. Chọn chế độ bằng cách nhấn **PARTY ACCELERATOR MODE** trên thiết bị. Hiệu ứng âm thanh sẽ thay đổi khác nhau tùy thuộc vào chế độ.
MODE 1 → MODE 2 → USER
2. Sau khi chọn chế độ, trượt cần **PARTY ACCELERATOR** trên thiết bị để tạo không khí tiệc tùng. Hiệu ứng âm thanh sẽ thay đổi theo việc di chuyển cần **PARTY ACCELERATOR** trên thiết bị.
OFF → ACCEL 1 → ACCEL 2 → CLIMAX

! Lưu ý

Nếu bạn muốn sử dụng USER, bạn phải đăng ký nguồn bằng ứng dụng "LG XBOOM". Nếu nguồn không được đăng ký USER, chữ "EMPTY" hoặc "NO SOUND" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

KHUẤY ĐỘNG KHÔNG KHÍ

Trong trạng thái tắt, chức năng này sẽ bật máy chính với âm thanh Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc).

Trong trạng thái mở, chức năng này sẽ phối hợp nhạc với âm Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc).

Ở trạng thái tắt nguồn

1. Nhấn **PARTY STARTER** trên thiết bị
2. “COME ON” sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị với âm thanh Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc). Khi đó mức âm lượng và chức năng sẽ xuất hiện trước khi tắt nguồn.

Ở trạng thái bật nguồn

1. Nhấn **PARTY STARTER** trên thiết bị
2. “COME ON” sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị với âm thanh Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc).

! Lưu ý

- Nếu bạn muốn thay đổi hiệu ứng âm thanh, bạn phải ghi một hiệu ứng âm thanh bằng ứng dụng “LG XBOOM”.
- Ở chế độ CHILDSAFE, âm thanh Party Kick Starter (Bắt đầu buổi tiệc) sẽ không phát ra.

Sử dụng công nghệ không dây **BLUETOOTH®**

Thông tin về Bluetooth

Bluetooth là công nghệ truyền tin không dây cho kết nối khoảng cách ngắn.

Âm thanh có thể bị ngắt quãng khi kết nối bị nhiễu bởi sóng điện từ khác hoặc bạn kết nối **Bluetooth** từ các phòng khác nhau.

Việc kết nối từng thiết bị riêng lẻ với công nghệ không dây **Bluetooth** không phát sinh bất kỳ khoản phí nào.

Một chiếc điện thoại có công nghệ không dây **Bluetooth** có thể được vận hành qua Cascade nếu kết nối đó được lập thông qua công nghệ không dây **Bluetooth**.

- Các Thiết Bị Khả Dụng: Điện thoại thông minh, MP3, Notebook, v.v.
- Phiên bản: 4.0
- Codec: SBC, AAC

Cấu hình Bluetooth

Để sử dụng công nghệ không dây **Bluetooth**, các thiết bị phải có khả năng hiểu những cấu hình nhất định.

Thiết bị này tương thích với cấu hình sau đây.

A2DP (Cấu hình phân bố âm thanh nâng cao)

Ghép đôi thiết bị của bạn với thiết bị Bluetooth

Ghép cặp thiết bị của bạn với thiết bị Bluetooth

Trước khi bắt đầu quy trình ghép cặp, hãy đảm bảo đã bật tính năng **Bluetooth** trên thiết bị **Bluetooth** của bạn. Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị **Bluetooth** của bạn. Một khi việc ghép nối được thực hiện, không cần phải ghép nối lần nào nữa.

1. Bật thiết bị.

! Lưu ý

Khi khóa kết nối Bluetooth kích hoạt, bạn có thể tìm thiết bị **Bluetooth** trong chức năng BT.

2. Mở thiết bị **Bluetooth** và thực hiện thao tác ghép nối. Khi tìm thiết bị này bằng thiết bị **Bluetooth**, một danh sách các thiết bị có thể xuất hiện trên màn hình hiển thị của thiết bị **Bluetooth** tùy vào loại thiết bị **Bluetooth**. Thiết bị của bạn xuất hiện chữ "LG OL55D (XX)".

! Lưu ý

- XX có nghĩa là bốn chữ số cuối của địa chỉ **Bluetooth**. Ví dụ, nếu thiết bị có địa chỉ **Bluetooth** là 9C:02:98:4A:F7:08, người dùng sẽ thấy "LG OL55D (08)" trên thiết bị **Bluetooth**.
- Tùy vào loại thiết bị **Bluetooth**, một số thiết bị có cách ghép đôi khác nhau. Để biết thông tin chi tiết về chức năng ghép nối **Bluetooth**, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn thiết bị Bluetooth của bạn.
- Bạn có thể kết nối thiết bị này với 3 thiết bị **Bluetooth** đồng thời sử dụng cùng một phương pháp được mô tả ở trên, chỉ ở chức năng **Bluetooth**.
- Chức năng kết nối nhiều điện thoại chỉ được hỗ trợ trên các thiết bị Android. (Kết nối nhiều điện thoại có thể không được hỗ trợ tùy vào thông số thiết bị đã kết nối.)
- Thiết bị **Bluetooth** có thể tháo rời/di chuyển được (Như: Dongle vv.) sẽ không hỗ trợ ghép đôi đa cặp.

3. Khi thiết bị được kết nối thành công với thiết bị **Bluetooth**, chữ “**PAIRED**” sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị và chuyển sang tên thiết bị **Bluetooth**. Và chữ “**BT**” sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

! Lưu ý

- “**PAIRED**” sẽ tạm thời xuất hiện trên màn hình khi bạn kết nối các thiết bị khác cho ghép đôi đa cấp.
- Nếu tên thiết bị không sẵn có, dấu “_” sẽ xuất hiện trên màn hình.

4. Nghe nhạc.

Để phát nhạc được lưu trên thiết bị **Bluetooth**, tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị **Bluetooth** của bạn.

! Lưu ý

- Khi sử dụng công nghệ **Bluetooth**, bạn phải kết nối giữa thiết bị và thiết bị **Bluetooth** với khoảng cách càng gần càng tốt và giữ nguyên khoảng cách này.
Tuy nhiên, nó vẫn có thể không hoạt động tốt các trường hợp sau đây:
 - Có chướng ngại vật giữa thiết bị này và thiết bị **Bluetooth**.
 - Có thiết bị sử dụng cùng tần số sử dụng công nghệ **Bluetooth** chẳng hạn như thiết bị y tế, lò vi sóng hoặc thiết bị mạng LAN không dây.
- Nếu kết nối **Bluetooth** không hoạt động tốt, hãy thử ghép cặp lại.
- Ngay cả khi thiết bị này được kết nối tối đa với 3 thiết bị **Bluetooth** trong chế độ **Bluetooth**, bạn chỉ có thể phát và điều khiển nhạc bằng cách sử dụng một trong những thiết bị được kết nối.

! Lưu ý

- Âm thanh có thể bị gián đoạn khi kết nối bị sóng điện từ khác làm nhiễu.
- Tùy vào loại thiết bị, bạn có thể không sử dụng được chức năng **Bluetooth**.
- Bạn có thể thường thức hệ thống không dây bằng cách sử dụng điện thoại, MP3, Máy tính xách tay...vv.
- Khoảng cách giữa thiết bị này và thiết bị **Bluetooth** càng lớn, thì chất lượng âm thanh càng giảm đi.
- Kết nối **Bluetooth** sẽ bị ngắt khi thiết bị này bị tắt hoặc thiết bị **Bluetooth** cách quá xa thiết bị này.
- Khi kết nối **Bluetooth** bị ngắt, cần kết nối lại thiết bị **Bluetooth** và thiết bị này.
- Khi một thiết bị **Bluetooth** không được kết nối, chữ “**BT READY**” xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Khi bạn sử dụng chức năng **Bluetooth**, điều chỉnh âm lượng đến mức vừa phải trên thiết bị **Bluetooth**.
- Khi bạn kết nối thiết bị **Bluetooth** (thiết bị iOS...vv) với thiết bị này hoặc vận hành thiết bị, mức âm lượng có thể được đồng bộ với nhau.
- Kết nối **Bluetooth** sẽ bị ngắt khi bạn thay đổi chức năng **Bluetooth** sang chức năng khác. Với kết nối ứng dụng “**LG XBOOM**”, chỉ một thiết bị đang phát sẽ tiếp tục kết nối **Bluetooth**. Bạn có thể điều khiển thiết bị **Bluetooth** bằng thiết bị này nhưng bạn không thể sử dụng nguồn ra âm thanh.
- Khi chuyển sang chức năng **Bluetooth**, thiết bị này tự động kết nối với thiết bị **Bluetooth** kết nối lần trước hoặc thiết bị phát lại lần trước.
(Kết nối tự động có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị được kết nối.)

Điều khiển thiết bị Bluetooth được kết nối

Bạn có thể điều khiển thiết bị Bluetooth được kết nối bằng sản phẩm này: phát, tạm dừng, dừng, qua bài.

! Lưu ý

- Chỉ hệ điều hành Android OS và iOS có thể sử dụng được chức năng này.
- Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào thiết bị **Bluetooth** hoặc được sử dụng không đúng.

4

Khóa kết nối Bluetooth (BT LOCK)

Bạn có thể hạn chế kết nối **Bluetooth** chỉ với BT (**Bluetooth**) và chức năng LG TV để ngăn các kết nối **Bluetooth** không mong muốn.

Để bật chức năng này, ấn và giữ nút ▷ trên điều khiển hoặc nút ⏻ trên thiết bị trong vòng 5 giây ở chức năng BT (**Bluetooth**).

Chữ “ON-BT LOCK” xuất hiện, khi đó bạn sẽ hạn chế kết nối **Bluetooth**.

Để tắt chức năng này, bấm và giữ ▷ trên điều khiển từ xa hoặc ⏻ trên thiết bị trong khoảng năm giây trong chức năng BT (**Bluetooth**).

Chữ “OFF-BT LOCK” xuất hiện.

! Lưu ý

Kể cả khi bạn thiết lập khóa kết nối **Bluetooth** sang ON, thiết bị này sẽ được bật lên bởi chức năng Auto Power. Tắt chức năng Tự động bật nguồn để tránh trường hợp này. (Trang 50)

Sử dụng ứng dụng LG XBOOM

! Lưu ý

- Chỉ có hệ điều hành Android mới sử dụng được ứng dụng “LG XBOOM” cho thiết bị này.
- Nên sử dụng phiên bản mới nhất của ứng dụng.

Về ứng dụng “LG XBOOM”

Ứng dụng “LG XBOOM” mang đến một bộ các tính năng mới cho thiết bị này.

Để thường thức thêm nhiều tính năng, bạn nên tải về và cài đặt ứng dụng “LG XBOOM” miễn phí.

Dưới đây là giới thiệu về tính năng của ứng dụng “LG XBOOM”.

Multi Juke box: Trải nghiệm giải trí của bạn tăng lên gấp 3 khi bạn kết nối tối đa 3 điện thoại có **Bluetooth** cùng lúc. Phát nhạc từ tất cả ba điện thoại và tạo một danh sách nhạc tùy thích từ tất cả điện thoại.

Tạo Sample: Ghi các hiệu ứng trên điện thoại thông minh của bạn và đồng bộ chúng vào hệ thống thông qua Bluetooth. Hãy sáng tạo hết khả năng của bạn.

Cài đặt ứng dụng “LG XBOOM” trên thiết bị Bluetooth của bạn

Có hai cách để cài ứng dụng “LG XBOOM” vào thiết bị **Bluetooth** của bạn.

Cài đặt ứng dụng “LG XBOOM” bằng QR code

- Kích hoạt Bluetooth bằng ứng dụng “LG XBOOM”. Sử dụng phần mềm quét để quét mã QR.



- Chạm vào biểu tượng để cài đặt.

! Lưu ý

- Đảm bảo thiết bị **Bluetooth** được kết nối với Internet.
- Đảm bảo thiết bị **Bluetooth** có ứng dụng phần mềm quét. Nếu không có ứng dụng này, tải về từ “Google Android Market (Google Play Store)”.
- Tùy vào khu vực, QR code có thể không hoạt động.
- Bạn có thể tìm ứng dụng sẵn có của thiết bị này bằng cách sử dụng ứng dụng “LG Audio”.
 - Android OS: Phiên bản 5.0 (trở lên)

Cài đặt Ứng dụng “LG XBOOM” qua “Google Android Market (Google Play Store)”

1. Chạm vào biểu tượng “Google Android Market (Google Play Store)”.
2. Trong thanh tìm kiếm, gõ “LG XBOOM” và tìm kiếm.
3. Trong danh sách kết quả tìm kiếm, tìm và chạm vào “LG XBOOM” để bắt đầu tải ứng dụng **Bluetooth**.
4. Chạm vào biểu tượng để cài đặt.

! Lưu ý

- Đảm bảo thiết bị **Bluetooth** được kết nối với Internet.
- Đảm bảo thiết bị **Bluetooth** được trang bị “Google Android Market (Google Play Store)”.

Activate Bluetooth with “LG XBOOM” App

Ứng dụng “LG XBOOM” giúp kết nối thiết bị bluetooth với thiết bị này.

Chạm biểu tượng ứng dụng “LG XBOOM” trên màn hình chủ để bật ứng dụng “LG XBOOM”, và chuyển sang trình đơn chính.

! Lưu ý

- Ứng dụng “LG XBOOM” sẽ được cung cấp trong phiên bản phần mềm sau đây;
 - Android OS: Phiên bản 5.0 (trở lên)
- Nếu bạn sử dụng ứng dụng “LG XBOOM” để vận hành, sẽ có một vài sự khác biệt khi sử dụng ứng dụng “LG XBOOM” và khi sử dụng điều khiển. Sử dụng điều khiển từ xa đi kèm khi cần.
- Tùy thuộc vào thiết bị **Bluetooth**, ứng dụng “LG XBOOM” có thể không hoạt động.
- Sau khi kết nối ứng dụng “LG XBOOM”, thiết bị **Bluetooth** của bạn có thể chơi nhạc. Trong trường hợp này, hãy thử thực hiện thủ tục kết nối một lần nữa.
- Nếu bạn vận hành các ứng dụng khác hoặc thay đổi cài đặt trên thiết bị **Bluetooth** của bạn khi đang sử dụng ứng dụng “LG XBOOM”, ứng dụng “LG XBOOM” có thể hoạt động không bình thường.
- Khi ứng dụng “LG XBOOM” hoạt động không bình thường, hãy kiểm tra thiết bị **Bluetooth** của bạn và kết nối của ứng dụng “LG XBOOM”, sau đó thử kết nối lại.
- Tùy theo hệ điều hành của điện thoại thông minh, việc vận hành “LG XBOOM” có thể khác nhau.
- Kiểm tra thiết bị **Bluetooth** trên thiết bị **Bluetooth** nếu ứng dụng “LG XBOOM” không hoạt động tốt.

Thao tác với radio

Chắc chắn ăng-ten FM đã được kết nối.
(Trang 20)

Nghe radio

1. Nhấn **F** cho đến khi chữ FM xuất hiện trên màn hình.
Đài phát thanh thu được lần trước sẽ được bật.
2. Dò tự động:
Nhấn và giữ nút **TUNING-/+** trên điều khiển từ xa hoặc **KKI/▷▷** trên thiết bị cho đến khi chỉ số tần số bắt đầu thay đổi, sau đó nhả ra. Việc quét sẽ dừng lại khi thiết bị dò được một đài.

HOẶC

Dò bằng tay:

Nhấn **TUNING-/+** trên tài liệu hướng dẫn hoặc **KKI/▷▷** trên thiết bị nhiều lần.

3. Điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn **VOL +/-** trên điều khiển từ xa hoặc bằng cách xoay núm **MASTER VOL. +/-** trên thiết bị liên tục.

Cải thiện chất lượng thu FM kém

Nhấn **▷** trên điều khiển từ xa hoặc **▷I** trên thiết bị. Việc này sẽ chuyển thiết bị dò đài từ âm thanh nổi sang mono và thường cải thiện tín hiệu nhận.

Cài đặt sẵn các đài phát thanh

Bạn có thể đặt sẵn 50 đài đối với FM.

Trước khi dò đài, hãy đảm bảo rằng bạn đã giảm âm lượng.

1. Nhấn **F** cho đến khi chữ FM xuất hiện trên màn hình.
2. Chọn tần số mong muốn bằng cách nhấn phím **TUNING -/+** trên điều khiển từ xa hoặc phím **KKI/▷▷** trên thiết bị.
3. Nhấn nút **⊙** trên điều khiển từ xa. Một con số đặt sẵn sẽ nhấp nháy trên cửa sổ hiển thị.
4. Nhấn **PRESET/FOLDER +/-** trên điều khiển từ xa để chọn số được cài đặt sẵn mà bạn muốn.
5. Nhấn nút **⊙** trên điều khiển từ xa. Đài phát thanh sẽ được lưu lại.
6. Lặp lại các bước từ 2 đến 5 để lưu các đài khác.
7. Để nghe một đài được cài đặt sẵn, nhấn **PRESET/FOLDER +/-** hoặc các nút số từ **0** đến **9** trên điều khiển từ xa.

Xóa tất cả các đài đã lưu

1. Nhấn phím **CLEAR/DELETE** trên điều khiển từ xa.
Chữ "DEL ALL" sẽ nhấp nháy trên cửa sổ hiển thị.
2. Nhấn phím **CLEAR/DELETE** trên thiết bị để xóa tất cả các đài đã lưu.
Chữ "DELETED ALL" sẽ nhấp nháy trên cửa sổ hiển thị.

Điều chỉnh âm thanh

Đặt chế độ âm thanh

Hệ thống này có một số chế độ cân bằng cài đặt sẵn. Các mục được hiển thị trong phần equalizer có thể khác nhau tùy thuộc vào nguồn và hiệu ứng âm thanh.

Bạn có thể chọn một chế độ âm thanh mong muốn bằng cách sử dụng **EQUALIZER** trên điều khiển từ xa.

Trên màn hình hiển thị	Mô tả
BASS (BASS BLAST) hoặc BASS+ (BASS BLAST+)	Tăng âm bass (trầm) và âm thanh mạnh mẽ.
POP CLASSIC ROCK JAZZ	Chương trình này mang đến không khí vui vẻ cho âm thanh, mang đến cho bạn cảm giác như tại một buổi hòa nhạc rock, pop, jazz hoặc cổ điển.
FOOTBALL	Bạn có thể thưởng thức bộ điều chỉnh tần số âm thanh FOOTBALL STADIUM.
STANDARD	Người dùng có thể thưởng thức âm thanh tối ưu.

Bạn có thể chọn chế độ âm thanh mong muốn bằng cách sử dụng phím **SPECIAL EQ** trên điều khiển từ xa hoặc phím **SPECIAL EQ / BASS BLAST** (hoặc **BASS BLAST+**) trên thiết bị.

Trên màn hình hiển thị	Khu vực	Mô tả
FUNK, REGUETON, SAMBA, MERENGUE, AXE, SALSA, SERTANEJ, FORRO	Châu Mỹ la tinh	Bộ điều chỉnh tần số âm thanh tối ưu cho thể loại nhạc được yêu thích ở mỗi khu vực.
ARABIC	Trung đông	
DANGDUT	Indonesia	
AFRO	Châu Phi	
INDIA	Ấn Độ	



Lưu ý

Bằng cách nhấn và giữ **SPECIAL EQ / BASS BLAST** (hoặc **BASS BLAST+**) trên thiết bị trong 3 giây, bạn có thể trực tiếp chọn hiệu ứng BASS (BASS BLAST) hoặc BASS+ (BASS BLAST+).

Thiết lập USER EQ

Bạn có thể điều chỉnh mức âm thanh Trầm, Trung và Cao theo mong muốn.

- Nhấn phím **USER EQ** trên thiết bị. Chữ "USER EQ" sẽ xuất hiện.
- Nhấn phím **USER EQ** trên thiết bị vài lần cho đến khi thiết lập mong muốn xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Xoay núm **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL** trên thiết bị để điều chỉnh giá trị.

Ghi vào USB

Bạn có thể ghi rất nhiều nguồn âm thanh vào USB. (DVD/CD, AUX 1, AUX 2, FM)

1. Kết nối thiết bị USB với thiết bị.
2. Nhấn phím **F** để chọn chức năng bạn muốn ghi.
3. Bắt đầu ghi bằng cách nhấn phím **USB REC** trên điều khiển từ xa hoặc phím **USB REC / DEMO** trên thiết bị.

Chức năng	Kết quả
DVD/CD, AUX 1, AUX 2, FM	Được ghi cho đến khi dừng lại

Để dừng ghi

Bắt đầu ghi bằng cách nhấn phím **USB REC** trên điều khiển từ xa hoặc phím **USB REC / DEMO** trên thiết bị.

Để chọn bit rate

1. Nhấn và giữ phím **USB REC** trên điều khiển từ xa hoặc phím **USB REC / DEMO** trên thiết bị trong 3 giây.
2. Nhấn phím **KK/PP** để chọn bit rate.
3. Nhấn phím **USB REC** trên điều khiển từ xa hoặc **USB REC / DEMO** trên thiết bị để kết thúc việc thiết lập.

Việc sao chép trái phép tài liệu chống sao chép, kể cả các chương trình máy tính, các tập tin, nội dung phát và các đoạn ghi âm, có thể là hành vi vi phạm bản quyền và cấu thành một tội hình sự.

Không được sử dụng thiết bị này vì những mục đích như thế.

**Hãy có trách nhiệm
Tôn trọng bản quyền**

! Lưu ý

- Bạn có thể ghi lại nhiều âm thanh khác nhau bằng DJ EFFECT, DJ SCRATCH, DJ PAD, PARTY KICK STARTER hoặc MIC.
- Khi bạn ghi xong, tệp tin đã được ghi lại tại thời điểm đó sẽ được lưu lại.
- Không rút thiết bị USB hoặc tắt thiết bị khi đang ghi vào USB. Nếu không, có thể tạo ra một tập tin không hoàn chỉnh và không xóa được trên PC.
- Nếu chức năng ghi vào USB không hoạt động, những thông báo như "NO USB", "ERROR", "USB FULL", "NOT SUPPORT" hoặc "FILE MAX" được hiển thị trên cửa sổ hiển thị.
- Không thể sử dụng thiết bị đầu đọc nhiều loại thẻ hoặc ổ cứng ngoài để ghi vào USB.
- Một tập tin được ghi khoảng 512 Mbyte khi bạn ghi âm trong một thời gian dài.
- Bạn có thể điều khiển âm lượng micro được ghi tùy thuộc vào âm lượng micro.
- Bạn không thể lưu nhiều hơn 2.000 tập tin.
- Khi bạn đang ghi trong khi phát, âm thanh đang phát sẽ được phát ra.
- VOICE CANCELLER hoặc KEY CHANGER sẽ bị thiết lập lại, nếu bạn sử dụng ghi trong khi đang vận hành VOICE CANCELLER hoặc KEY CHANGER.
- VOICE CANCELLER hoặc KEY CHANGER không thể được vận hành trong khi đang ghi.
- Tập tin đó sẽ được lưu lại như sau.

DVD/CD	Bộ kênh
 DISC_REC - AUDIO_0001 - AUDIO_0002 - :	 TUNER_REC - AUDIO_0001_107-7FM - : - :
Nguồn khác*	
 OTHERS_REC - AUDIO_0001 - AUDIO_0002 - :	

*: AUX và tương tự.

Bộ kênh: Tần số ghi hiện tại được hiển thị.

Các thao tác khác

Tắt âm thanh tạm thời

Nhấn  trên điều khiển từ xa để tạm tắt tiếng.

Bạn có thể tắt tiếng thiết bị, ví dụ như để trả lời điện thoại, chữ "MUTE" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Để hủy chức năng này, nhấn phím  trên điều khiển từ xa lần nữa hoặc thay đổi mức âm lượng.

DEMO

Ở trạng thái tắt nguồn, nhấn phím **USB REC / DEMO** trên thiết bị một lần. Nguồn của thiết bị sẽ được bật lên và hiển thị các chức năng với âm thanh demo trên cửa sổ hiển thị.

Để hủy chức năng DEMO, nhấn phím **USB REC / DEMO** trên thiết bị một lần nữa.

Chạy tiếp

Thiết bị này ghi tại thời điểm mà bạn đã nhấn phím  tùy vào loại đĩa hoặc USB.

Nếu bạn nhấn phím  hai lần, thiết bị sẽ xóa điểm dừng lại.

Chế độ CHILDSAFE

Chức năng này giúp bạn tránh bị giật mình khi bạn bật thiết bị này lên mà âm lượng ở mức quá cao.

Để bật chức năng CHILDSAFE, nhấn và giữ phím **OK** trên thiết bị khi âm lượng của thiết bị ở mức "MIN".

Ở chế độ CHILDSAFE, âm lượng sẽ tăng dần.

Để tắt chức năng CHILDSAFE, nhấn và giữ phím **OK** trên thiết bị khi âm lượng của thiết bị ở mức "MIN" và chức năng này đang kích hoạt.

! Lưu ý

Trong trường hợp USB hoặc chức năng BT (**Bluetooth**), chế độ CHILDSAFE không hoạt động sau khoảng 2 phút kể từ khi bật nguồn thiết bị ngay cả khi chế độ này được bật.

Nhớ cảnh cuối

DVD

Thiết bị này ghi nhớ cảnh cuối từ đĩa cuối cùng được xem. Cảnh cuối vẫn ở trong bộ nhớ thậm chí khi bỏ đĩa ra khỏi thiết bị hoặc tắt máy đi. Nếu người dùng tải một đĩa có cảnh được ghi nhớ, cảnh đó sẽ được tự động mở lại.

Tiếp tục bật Nguồn - Tùy chọn

DVD

Ngay cả khi đột ngột mất điện, bật thiết bị và sau đó nó phát ở vị trí nơi nội dung đang được phát. Hệ thống sẽ định kỳ lưu trạng thái phát lại hiện tại.

Lựa chọn hệ thống - Tùy chọn

Người dùng phải chọn chế độ hệ thống thích hợp cho hệ thống ti vi của mình. Ấn và giữ nút II trên điều khiển từ 5 giây trở lên để chọn hệ thống trên [Home Menu]. (NTSC ↔ PAL)

! Lưu ý

Nếu kết nối thiết bị USB hoặc nhét đĩa vào, chức năng này sẽ không hoạt động.

Sử Dụng Micro

1. Kết nối micro với giắc cắm MIC.
2. Phát nhạc bạn muốn.
3. Hát theo cùng với phần nhạc đệm. Điều chỉnh âm lượng mic bằng cách ấn **MIC VOL -/+** trên điều khiển hoặc bằng cách xoay **MIC VOL. -/+** theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ trên thiết bị.

! Lưu ý

- Khi không sử dụng micro, hãy đặt âm lượng micro về mức tối thiểu hoặc tắt MIC và rút micro ra khỏi giắc cắm MIC.
- Nếu micro được đặt quá gần loa, có thể sinh ra tiếng rít. Trong trường hợp này, di chuyển mic ra xa khỏi loa hoặc giảm âm lượng sử dụng **MIC VOL -** trên điều khiển hoặc **MIC VOL. -/+** trên thiết bị.
- Nếu âm thanh từ micro quá lớn, nó có thể bị méo. Trong trường hợp này, điều chỉnh âm lượng mic bằng cách ấn **MIC VOL -** trên điều khiển hoặc xoay **MIC VOL. -/+** trên thiết bị.
- Bạn có thể thêm hiệu ứng tiếng vọng cho âm thanh từ các micro bằng cách bấm **MIC ECHO**.

TÁCH LỜI

Bạn có thể giảm âm thanh trong quá trình phát nhạc từ các nguồn đầu vào khác nhau.

Nhấn phím **VOICE CANCELLER** và chữ "ON-VOICE CANCELLER" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Để hủy, hãy nhấn phím **VOICE CANCELLER** một lần nữa.

Chất lượng của VOICE CANCELLER có thể khác nhau tùy vào điều kiện ghi của các tập tin nhạc.

! Lưu ý

- Chức năng này có thể thực hiện được với chức năng DVD/CD, USB hoặc BT (Bluetooth).
- Nếu chức năng không thực hiện được, chữ "NOT SUPPORT" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Chỉ có thể sử dụng chức năng này khi kết nối một chiếc micro.
- Nếu không kết nối với micro nào, chữ "INSERT MIC" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Không khả dụng ở chế độ nguồn mono.
- Để thiết lập ban đầu, hãy thay đổi chức năng hoặc ngắt kết nối micro.
- Chức năng này có thể không được thiết lập ban đầu tùy thuộc trạng thái của các thiết bị được kết nối.

CHỈNH TONE

Bạn có thể điều chỉnh phím lên đến 9 quãng (4 quãng cao hơn, 4 quãng thấp hơn và quãng ban đầu).

- Để tạo dấu thăng cho âm điệu một cách lần lượt, hãy nhấn **KEY CHANGER**(#) xa nhiều lần trong lúc phát lại.
- Để tạo dấu giáng cho âm điệu một cách lần lượt, hãy nhấn **KEY CHANGER**(b) xa nhiều lần trong lúc phát lại.

! Lưu ý

- Chức năng này có thể thực hiện được với chức năng DVD/CD, USB hoặc BT (Bluetooth).
- Để thiết lập ban đầu, hãy thay đổi chức năng, ngắt micro hoặc thay đổi nhạc.
- Chức năng này có thể không được thiết lập ban đầu tùy thuộc trạng thái của các thiết bị được kết nối.
- Nếu chức năng không thực hiện được, chữ "NOT SUPPORT" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Nếu không kết nối với micro nào, chữ "INSERT MIC" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

HIỆU ỨNG GIỌNG HÁT

Khi bạn kết nối micro với jack MIC, bạn có thể thưởng thức chức năng karaoke bằng cách thay đổi giọng ở nhiều nguồn khác nhau.

Để chọn nhiều chế độ khác nhau, nhấn **VOCAL EFFECTS** nhiều lần hoặc nhấn **VOCAL EFFECTS** và xoay **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL** trên thiết bị khi chế độ hiệu ứng phát âm xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.

BASS → SOPRANO → HELIUM →
ROBOT → DUET MAN → DUET WOMAN
→ BASS ECHO1 → SOPRANO ECHO1
→ HELIUM ECHO1 → ROBOT ECHO1 →
DUET MAN1 → DUET WOMAN1 → BASS
ECHO2 → SOPRANO ECHO2 → HELIUM
ECHO2 → ROBOT ECHO2 → DUET
MAN2 → DUET WOMAN2 → OFF

! Lưu ý

- Nếu không kết nối với micro nào, chữ "INSERT MIC" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Nếu bạn nhấn **KEY CHANGER**, **DJ EFFECT** hoặc **MIC ECHO** trên thiết bị ở chế độ VOCAL EFFECTS, sau khi sao lưu VOCAL EFFECTS hiện tại, tắt chế độ VOCAL EFFECTS và vận hành chế độ KEY CHANGER, DJ EFFECT hoặc ECHO.
- Để tắt chế độ VOCAL EFFECTS, nhấn và giữ **VOCAL EFFECTS**.

TIẾNG VANG

Khi bạn kết nối micro vào jack cắm MIC, bạn có thể thêm hiệu ứng tiếng vọng cho âm thanh từ micro bằng cách bấm **MIC ECHO**.

ECHO 1 → ECHO 2 → OFF

! Lưu ý

- Nếu không kết nối với micro nào, chữ "INSERT MIC" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Nếu bạn nhấn phím **VOCAL EFFECTS** ở chế độ ECHO, sau khi sao lưu ECHO hiện tại, hãy tắt chế độ ECHO và vận hành chế độ VOCAL EFFECTS. Để vận hành chế độ ECHO, nhấn **MIC ECHO** một lần nữa, sau khi sao lưu các hiệu ứng VOCAL EFFECTS hiện tại.

ÁNH SÁNG

Chức năng này tạo không khí tiệc tùng bằng cách vận hành việc chiếu sáng trên thiết bị này.

Nhấn phím **LIGHTING** trên thiết bị vài lần hoặc nhấn phím **LIGHTING** trên thiết bị và sau đó xoay núm **DJ SCRATCHER / LEVEL CONTROL** trên thiết bị.

PARTY → WATER → FOREST → (MY STYLE) → OFF

! Lưu ý

- Chức năng ánh sáng có thể thực hiện được ở tất cả chế độ.
- Chế độ ánh sáng sẽ trở về chế độ trước đó khi bạn nhấn phím **LIGHTING** trên thiết bị, và nhấn lại để thay đổi chế độ.
- Nếu bạn muốn sử dụng MY STYLE, bạn phải đăng ký một nguồn bằng ứng dụng "LG XBOOM".
- Không được nhìn trực tiếp vào các bộ phận phát ra ánh sáng khi **LIGHTING** được bật.
- Nếu độ sáng phát ra sáng chói, hãy bật các bóng đèn trong phòng hoặc tắt chế độ **LIGHTING** trên thiết bị.
- Bạn cũng có thể tắt đèn bằng cách nhấn và giữ nút **LIGHTING** trên thiết bị.

Đặt hẹn giờ tắt

Nhấn phím **SLEEP** trên điều khiển từ xa vài lần để chọn thời gian trì hoãn trong khoảng từ 10 đến 180 phút.

Sau thời gian hoãn, thiết bị sẽ tắt.

Để hủy chức năng ngủ, nhấn phím **SLEEP** trên điều khiển từ xa vài lần cho đến khi chữ "OFF" xuất hiện.

! Lưu ý

- Bạn có thể kiểm tra thời gian còn lại trước khi tắt thiết bị. Nhấn phím **SLEEP** trên điều khiển từ xa để kiểm tra hoặc thay đổi thời gian còn lại.
- Bạn có thể điều chỉnh thời gian còn lại khi hiển thị thời gian còn lại hoặc "DIMMER".

Phím giảm độ sáng

Nhấn **SLEEP** trên điều khiển từ xa.

Cửa sổ hiển thị sẽ giảm độ sáng một nửa.

Để hủy chức năng này, nhấn phím **SLEEP** trên điều khiển từ xa vài lần cho đến khi chữ "OFF" xuất hiện.

! Lưu ý

Tất cả đèn sẽ tắt khi Dimmer đang được vận hành.

Tự động bật nguồn

Thiết bị này tự động bật lên bởi đầu vào: BT (**Bluetooth**) hay LG TV.

Khi bạn bật TV hoặc một thiết bị ngoài đã kết nối với thiết bị này, thiết bị này sẽ nhận tín hiệu đầu vào và chọn chức năng phù hợp. Bạn có thể nghe được âm thanh từ thiết bị của bạn.

Nếu bạn thử kết nối thiết bị **Bluetooth**, thiết bị này sẽ bật lên và kết nối với thiết bị **Bluetooth**.

Người dùng có thể phát nhạc của mình.

Khi bạn tắt thiết bị này bằng cách nhấn  trên thiết bị trong vòng 5 giây, bạn có thể bật hay tắt chức năng AUTO POWER.

Trên màn hình hiển thị	Mô tả
ON-AUTO POWER	Chức năng AUTO POWER được bật.
OFF-AUTO POWER	Chức năng AUTO POWER bị tắt.

! Lưu ý

- Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, chức năng này có thể không hoạt động.
- Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, thiết bị có thể bật lên nhưng chức năng **Bluetooth** có thể không được kết nối.
- Để ngắt kết nối **Bluetooth** bằng thiết bị này, một số thiết bị **Bluetooth** sẽ cố kết nối với thiết bị này một cách liên tục. Do đó nên ngắt kết nối trước khi tắt thiết bị này.
- Nếu bạn thử kết nối với ứng dụng “LG XBOOM”, chức năng **Bluetooth** của thiết bị này sẽ được bật lên.
- Nếu bạn bật thiết bị này bằng cách sử dụng LG TV hoặc chức năng **Bluetooth**, chức năng phù hợp của thiết bị sẽ được bật lên.
- Nếu bạn đã ghép cặp với thiết bị này, thiết bị này sẽ tự động bật lên bởi một nguồn vào khi thiết bị bị tắt.

Thay đổi chức năng tự động

Thiết bị nhận dạng các tín hiệu đầu vào như BT (**Bluetooth**), LG TV và AUX 1 và sau đó tự động chuyển sang chức năng thích hợp.

Khi bạn muốn kết nối thiết bị Bluetooth

Khi bạn muốn kết nối thiết bị **Bluetooth** của bạn với thiết bị này, Chức năng **Bluetooth** sẽ được chọn. Phát nhạc trên thiết bị **Bluetooth**.

Khi AUX IN 1 (dây cáp âm thanh 3,5mm) được kết nối

Khi bạn kết nối thiết bị di động với giắc nối **AUX IN 1**, chức năng AUX 1 sẽ được chọn. Phát nhạc trên thiết bị cầm tay.

Khi LG TV được kết nối

Khi bạn bật LG TV được kết nối bởi LG Sound Sync, thiết bị này sẽ thay đổi chức năng thành LG TV. Bạn có thể nghe được âm thanh từ TV của bạn.

! Lưu ý

- Chức năng này không thực hiện được trong khi ghi hoặc xóa.
- Chức năng này chỉ làm việc với các thiết bị đã được kết nối trước đó.
- Nếu chức năng khóa kết nối **Bluetooth** được thiết lập, kết nối **Bluetooth** và LG TV sẽ chỉ thực hiện được ở chức năng **Bluetooth** và LG TV. (Trang 40)

Chỉnh đồng hồ

1. Bật nguồn của thiết bị.
2. Nhấn và giữ phím **CLOCK** trên điều khiển từ xa.
3. Chọn chế độ thời gian bằng cách nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa.
- AM 12:00 (để hiển thị giờ buổi sáng và buổi chiều) hoặc 0:00 (để hiển thị theo 24 giờ)
4. Nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa để xác nhận lựa chọn của bạn.
5. Chọn giờ bằng cách nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa.
6. Nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa.
7. Chọn phút bằng cách nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa.
8. Nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa.

Cài đặt đồng hồ qua ứng dụng “LG XBOOM”

Cài đặt ứng dụng “LG XBOOM” trên thiết bị Android của bạn. (Trang 41 - 42)

Đồng hồ trên thiết bị này sẽ tự động đồng bộ hóa với thiết bị của bạn bằng cách kích hoạt kết nối **Bluetooth** bằng ứng dụng “LG XBOOM”.

Sử dụng đầu đọc của bạn làm đồng hồ báo thức

1. Bật nguồn của thiết bị.
2. Nhấn và giữ phím **ALARM** trên điều khiển từ xa.
3. Nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa để thay đổi giờ và phút và nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa để lưu.
4. Nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa để chọn chức năng và nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa để lưu.
- Nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa để chọn một số đã chọn khi bạn chọn bộ thu sóng và sau đó nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa.
Nếu không có số chọn trước, hãy bỏ qua bước này.
5. Nhấn phím **KK/▷▷** trên điều khiển từ xa để thay đổi âm lượng và nhấn phím **SET** trên điều khiển từ xa để lưu.

! Lưu ý

- Nếu bạn chỉnh đồng hồ, bạn có thể kiểm tra thời gian bằng cách nhấn phím **CLOCK** trên điều khiển từ xa kể cả khi đầu đĩa đã được tắt.
- Bạn có thể thiết lập báo thức sau khi chỉnh đồng hồ.
- Nếu bạn chỉnh đồng hồ và đặt báo thức, bạn có thể kiểm tra thông tin đặt báo thức bằng cách nhấn phím **ALARM** trên điều khiển từ xa kể cả khi đầu đĩa đã được tắt.
- Bạn có thể chọn chế độ **ALARM ON/OFF** bằng cách nhấn phím **ALARM** trên điều khiển từ xa.
- Trong trường hợp DVD/CD hoặc USB, chức năng này khả dụng khi người dùng có tập tin nhạc. Nếu người dùng không có tập tin nhạc, chức năng này được chuyển thành Tuner.

LG Sound Sync



Bạn có thể điều khiển một số chức năng của thiết bị này bằng điều khiển từ xa của TV với LG Sound Sync. Nó tương thích với LG TV hỗ trợ LG Sound Sync. Đảm bảo TV của bạn có logo LG Sound Sync.

Các chức năng có thể điều khiển bởi điều khiển từ xa LG TV: Tăng/giảm âm lượng, tạm tắt tiếng

Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn TV để có thêm chi tiết về LG Sound Sync.

1. Bật nguồn thiết bị bằng cách nhấn
2. Nhấn phím **F** cho đến khi chức năng LG TV được chọn.
3. Thiết lập đầu ra âm thanh của TV để nghe âm thanh thông qua thiết bị này:
Menu cài đặt TV [Sound] → [TV Sound output] → [LG Sound Sync (Wireless)]
“PAIRED” xuất hiện trên cửa sổ hiển thị trong 3 giây và sau đó bạn có thể thấy “LG TV” trên cửa sổ hiển thị nếu TV và thiết bị này được kết nối bình thường.

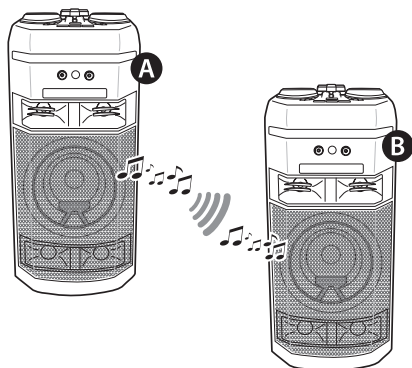
! Lưu ý

- Bạn cũng có thể sử dụng điều khiển từ xa của thiết bị này trong khi sử dụng LG Sound Sync. Nếu bạn sử dụng thiết bị điều khiển từ xa của TV lần nữa, thiết bị sẽ đồng bộ hóa với TV. (Theo thông số kỹ thuật của TV, chức năng âm lượng và tạm tắt tiếng của thiết bị này đồng bộ với TV.)
- Nếu kết nối thất bại, kiểm tra điều kiện của thiết bị và TV của bạn: nguồn điện, chức năng.
- Đảm bảo tình trạng của thiết bị này và kết nối trong các trường hợp sau đây khi sử dụng LG Sound Sync.
 - Thiết bị bị tắt.
 - Chuyển sang chức năng khác.
 - Ngắt kết nối không dây gây ra bởi nhiễu hoặc khoảng cách.
- Nếu bạn thử thay đổi chức năng bằng cách sử dụng chức năng LG TV, âm lượng sẽ thay đổi theo mức âm lượng của LG TV.
- Chi tiết về trình đơn cài đặt TV khác nhau tùy vào mẫu TV của bạn.
- Nếu bạn đã tắt thiết bị một cách trực tiếp bằng cách nhấn phím 1, LG Sound Sync sẽ bị ngắt kết nối.
Để sử dụng lại chức năng này, bạn cần kết nối lại TV và thiết bị này.
- Âm lượng có thể tăng lên khi TV và thiết bị này được kết nối bằng LG Sound Sync. Giảm âm lượng của TV và sau đó kết nối với thiết bị này.
- Khi bạn bật LG TV được kết nối bởi LG Sound Sync hoặc vào chức năng LG TV, thiết bị này sẽ thay đổi chức năng sang LG TV một cách tự động.
- Bạn nên tự cài đặt Đầu ra âm thanh TV tùy vào phiên bản TV.
- Nếu bạn điều chỉnh âm lượng TV khi thiết bị này và TV được kết nối bằng LG Sound Sync, thiết bị này có thể tăng âm lượng do đồng bộ hóa âm lượng với TV.

Kết nối WIRELESS PARTY LINK

Bạn có thể thưởng thức âm thanh bằng cách sử dụng hai loa. Để thưởng thức chế độ WIRELESS PARTY LINK, bạn cần phải mua một loa khác.

Nó tương thích với thiết bị hỗ trợ WIRELESS PARTY LINK.



1. Nhấn phím **TWIN** trên thiết bị. ROLE SELECT xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
2. Nhấn phím **TWIN** trên thiết bị để chọn thiết bị MAIN hoặc OTHER.
 - **A** thiết bị: chọn MAIN.
 - **B** thiết bị: chọn OTHER.
 Hai thiết bị sẽ cố gắng kết nối với nhau.
3. Khi các thiết bị này được kết nối thành công với nhau, tên mỗi thiết bị đã kết nối sẽ xuất hiện trên từng thiết bị.

! Lưu ý

- Nếu bạn sử dụng LG Sound Sync, chức năng này không khả dụng. Nếu bạn kết nối chức năng LG TV, "NOT SUPPORT" sẽ xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.
- Bạn có thể sử dụng micro chỉ trên thiết bị OTHER. Đối với thiết bị OTHER, chỉ một số chức năng được hỗ trợ.
- Khi WIRELESS PARTY LINK bị ngắt kết nối, thiết bị OTHER sẽ đổi sang chức năng BT (**Bluetooth**).
- Nếu kết nối bị lỗi, chữ "FAILED" xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
- Chức năng tạm tắt tiếng sẽ đồng bộ với nhau.
- Kết nối WIRELESS PARTY LINK sẽ bị ngắt khi bạn tắt thiết bị này hoặc nhấn phím **⏻** **TWIN** trên thiết bị.
- Âm thanh của thiết bị MAIN và thiết bị OTHER có thể khác nhau tùy theo trạng thái phát lại hoặc nguồn.
- Kiểm tra thông tin sau đây khi kết nối với **Bluetooth**.
 - Bạn chỉ có thể kết nối một thiết bị **Bluetooth** trên thiết bị MAIN. Bạn không thể kết nối thiết bị **Bluetooth** với thiết bị OTHER.
 - Kết WIRELESS PARTY LINK chỉ thực hiện được trên các thiết bị hỗ trợ Android. (Kết nối WIRELESS PARTY LINK có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị được kết nối hay hệ điều hành.)
 - Các thiết bị **Bluetooth** có thể tháo/ tháo rời (như Dongle, v.v.) sẽ không hỗ trợ kết nối WIRELESS PARTY LINK.
 - Khi WIRELESS PARTY LINK được kết nối, kết nối Bluetooth sẽ không thực hiện được khi đang ghi hoặc đang xóa.
 - Nếu bạn kết nối WIRELESS PARTY LINK trong khi đang phát thiết bị **Bluetooth** được kết nối nó có thể không kết nối lại tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của điện thoại.

Xử lý sự cố

Tổng quát

Sự cố	Nguyên Nhân & Giải Pháp
Thiết bị hoạt động không tốt.	- Tắt nguồn thiết bị này và thiết bị ngoài được kết nối (TV, Woofer, đầu đĩa DVD, Ampli) sau đó bật nguồn trở lại. - Rút nguồn thiết bị này và thiết bị ngoài được kết nối (TV, Woofer, đầu đĩa DVD, Ampli) sau đó cắm nguồn trở lại. - Thiết lập trước đó có thể không được lưu sau nguồn của thiết bị bị tắt.
Không có nguồn điện.	- Đã rút dây nguồn. Hãy cắm dây nguồn. - Kiểm tra xem có mất điện hay không. Kiểm tra điều kiện bằng cách vận hành các thiết bị điện tử dùng cùng ổ cắm AC.
Không có hình ảnh	- Chọn chế độ đầu vào video thích hợp trên ti vi để hình ảnh từ thiết bị xuất hiện trên màn hình ti vi. - Kết nối cáp video cẩn thận tới cả ti vi và thiết bị.
Không có âm thanh.	Kiểm tra xem bạn có chọn đúng chức năng không. Nhấn phím chức năng và kiểm tra chức năng đã chọn.
Chất lượng hình ảnh DVD kém	Lau đĩa bằng vải mềm.
Đĩa DVD/CD không chạy	- Đưa đĩa vào. - Đưa đĩa có thể đọc vào (kiểm tra loại đĩa, hệ thống màu và mã khu vực). - Đặt đĩa sao cho nhãn hoặc mặt in chữ hướng lên trên. - Nhập mặt khẩu hoặc thay đổi cấp độ xếp hạng.
Có thể nghe tiếng ồn khi đang nghe đĩa DVD hoặc CD	- Lau đĩa bằng vải mềm. - Di chuyển thiết bị và các phụ kiện âm thanh xa khỏi TV của bạn.
Không thể dò các đài phát thanh.	- Ăng-ten ở vị trí hoặc được kết nối không đúng cách. Hãy kết nối ăng-ten một cách an toàn. - Cường độ tín hiệu của đài phát thanh quá yếu. Dò đài thủ công. - Không có đài nào được cài sẵn hoặc các đài cài sẵn đã bị xóa (khi q đài bằng cách tm các kênh cài sẵn). Cài đặt sẵn một số đài phát thanh, xem trang 43 để biết chi tiết.
Thiết bị không bắt đầu phát.	- Đã đưa đĩa không phát được vào. Kiểm tra đĩa xem có đúng loại đọc được không. - Chưa đưa đĩa vào. Đưa đĩa vào. - Đĩa bị bẩn. Vệ sinh đĩa. (Trang 62) - Đĩa bị úp mặt xuống dưới. Đặt đĩa sao cho nhãn hoặc mặt in chữ hướng lên trên.

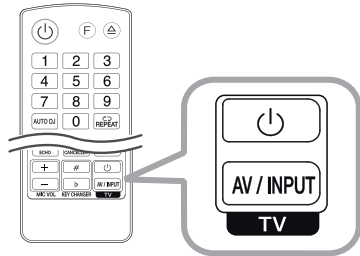
Sự cố	Nguyên Nhân & Giải Pháp
Điều khiển từ xa hoạt động không tốt.	- Điều khiển từ xa ở quá xa thiết bị. Vận hành điều khiển từ xa trong phạm vi khoảng 7 m (23 feet). - Có chướng ngại vật trên đường phát tín hiệu của điều khiển từ xa đến thiết bị. Loại bỏ chướng ngại vật. - Pin của điều khiển từ xa đã cạn. Thay pin bằng pin mới.
Không có đèn báo loa.	Kiểm tra các hiệu ứng ánh sáng bằng cách nhấn phím LIGHTING (Trang 49).
LG Sound Sync không hoạt động.	- Kiểm tra xem LG TV của bạn có hỗ trợ LG Sound Sync không. - Kiểm tra kết nối của LG Sound Sync. - Kiểm tra thiết lập âm thanh của TV của bạn và thiết bị này.
Chức năng AUTO POWER không hoạt động.	- Kiểm tra kết nối của thiết bị ngoài như TV hoặc thiết bị Bluetooth. - Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, chức năng này có thể không hoạt động.

LƯU Ý ra mắt chế độ Demo

Sự cố	Nguyên Nhân & Giải Pháp
Không thể thay đổi nguồn vào bằng nút 'F' chẳng hạn như BT (Bluetooth), USB v.v. và chỉ có chỉ báo DEMO xuất hiện trên màn hình hiển thị.	Nhấn Phím 'DEMO' trên thiết bị trong 15 giây.
Điều khiển từ xa hoạt động không tốt.	

Điều khiển ti vi bằng điều khiển từ xa được cung cấp

Người dùng có thể điều khiển ti vi bằng cách sử dụng các nút bên dưới.



Bảng cách nhấn	Người dùng có thể
(TV POWER)	Mở hoặc tắt ti vi.
AV / INPUT	Thay đổi nguồn đầu vào của ti vi giữa ti vi và các nguồn đầu vào khác.

! Lưu ý

Tùy vào thiết bị được kết nối, người dùng có thể điều khiển ti vi bằng cách sử dụng một số nút.

Cài đặt điều khiển từ xa để điều khiển ti vi

Người dùng có thể vận hành ti vi bằng điều khiển từ xa đi kèm với sản phẩm.

Nếu ti vi của bạn được liệt kê ở bảng dưới đây, hãy đặt mã phù hợp của nhà sản xuất.

1. Trong khi giữ phím (TV POWER) trên điều khiển, ấn mã nhà sản xuất của TV của bạn bằng các phím số trên điều khiển (xem bảng dưới đây).

Nhà sản xuất	Số Mã
LG	1 (Mặc định), 2
Zenith	3, 4
GoldStar	1, 2
Samsung	6, 7
Sony	8, 9
Hitachi	4

2. Nhả phím (TV POWER) trên điều khiển để hoàn tất cài đặt.

Tùy vào ti vi của bạn, một số hoặc tất cả các nút có thể không hoạt động trên ti vi, thậm chí sau khi nhập đúng mã của nhà sản xuất. Khi thay pin của thiết bị điều khiển, số mã bạn đã đặt có thể bị đặt lại thành cài đặt mặc định. Đặt lại số mã phù hợp.

Danh sách mã khu vực

Chọn mã khu vực có trong danh sách này.

Khu vực	Mã	Khu vực	Mã	Khu vực	Mã	Khu vực	Mã
Afghanistan	AF	Fiji	FJ	Monaco	MC	Singapore	SG
Argentina	AR	Phần Lan	FI	Mông Cổ	MN	Cộng Hòa Slovakia	SK
Úc	AU	Pháp	FR	Morocco	MA	Slovenia	SI
Áo	AT	Đức	DE	Nepal	NP	Nam Phi	ZA
Bỉ	BE	Anh Quốc	GB	Hà Lan	NL	Nam Triều Tiên	KR
Bhutan	BT	Hy Lạp	GR	Antilles	AN	Tây Ban Nha	ES
Bolivia	BO	Greenland	GL	New Zealand	NZ	Sri Lanka	LK
Brazil	BR	Hồng Kông	HK	Nigeria	NG	Thụy Điển	SE
Campuchia	KH	Hungary	HU	Na Uy	NO	Thụy Sĩ	CH
Canada	CA	Ấn Độ	IN	Oman	OM	Đài Loan	TW
Chile	CL	Indonesia	ID	Pakistan	PK	Thái Lan	TH
Trung Quốc	CN	Israel	IL	Panama	PA	Thổ Nhĩ Kỳ	TR
Colombia	CO	Ý	IT	Paraguay	PY	Uganda	UG
Congo	CG	Jamaica	JM	Philippin	PH	Ukraine	UA
Costa Rica	CR	Nhật Bản	JP	Ba Lan	PL	Hoa Kỳ	US
Croatia	HR	Kenya	KE	Bồ Đào Nha	PT	Uruguay	UY
Cộng Hòa Czech	CZ	Kuwait	KW	Romania	RO	Uzbekistan	UZ
Đan Mạch	DK	Libya	LY	Liên bang Nga	RU	Việt Nam	VN
Ecuador	EC	Luxembourg	LU	Saudi Arabia	SA	Zimbabwe	ZW
Ai Cập	EG	Malaysia	MY	Senegal	SN		
El Salvador	SV	Maldives	MV				
Ethiopia	ET	Mexico	MX				

Danh sách Mã ngôn ngữ

Dùng danh sách này để nhập ngôn ngữ mong muốn cho những cài đặt ban đầu như sau: [Disc Audio], [Disc Subtitle] và [Disc Menu].

Ngôn ngữ	Mã	Ngôn ngữ	Mã	Ngôn ngữ	Mã	Ngôn ngữ	Mã
Tiếng Afar	6565	Tiếng Pháp	7082	Tiếng Lithuania	7684	Tiếng Sindhi	8368
Tiếng Afrikaans	6570	Tiếng Frisian	7089	Tiếng Macedonia	7775	Tiếng Sinhalese	8373
Tiếng Albani	8381	Tiếng Galician	7176	Tiếng Malagasy	7771	Tiếng Slovak	8375
Tiếng Ameharic	6577	Tiếng Georgia	7565	Tiếng Mã Lai	7783	Tiếng Slovenia	8376
Tiếng Ả Rập	6582	Tiếng Đức	6869	Tiếng Malayalam	7776	Tiếng Tây Ban Nha	6983
Tiếng Armenia	7289	Tiếng Hy Lạp	6976	Tiếng Maori	7773	Tiếng Sudan	8385
Tiếng Assam	6583	Tiếng Greenland	7576	Tiếng Marathi	7782	Tiếng Swahili	8387
Tiếng Aymara	6588	Tiếng Guarani	7178	Tiếng Moldavia	7779	Tiếng Thụy Điển	8386
Tiếng Azerbaijan	6590	Tiếng Gujarati	7185	Tiếng Mông Cổ	7778	Tiếng Tagalog	8476
Tiếng Bashkir	6665	Tiếng Hausa	7265	Tiếng Nauru	7865	Tiếng Tajik	8471
Tiếng Basque	6985	Tiếng Hebrew	7387	Tiếng Nepal	7869	Tiếng Tamil	8465
Tiếng Bengali; Bangla	6678	Tiếng Hindi	7273	Tiếng Na Uy	7879	Tiếng Telugu	8469
Tiếng Bhutan	6890	Tiếng Hungaria	7285	Tiếng Oriya	7982	Tiếng Thái	8472
Tiếng Bihari	6672	Tiếng Iceland	7383	Tiếng Panjabi	8065	Tiếng Tonga	8479
Tiếng Breton	6682	Tiếng Indonesia	7378	Tiếng Pashto, Pushto	8083	Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ	8482
Tiếng Bulgaria	6671	Quốc Tể Ngữ	7365	Tiếng Ba Tư	7065	Tiếng Turk	8475
Tiếng Miến Điện	7789	Tiếng Ireland	7165	Tiếng Ba Lan	8076	Tiếng Twi	8487
Tiếng Byelorussia	6669	Tiếng Ý	7384	Tiếng Bồ Đào Nha	8084	Tiếng Ukraine	8575
Tiếng Hoa	9072	Tiếng Nhật	7465	Tiếng Quechua	8185	Tiếng Urdu	8582
Tiếng Croatia	7282	Tiếng Kannada	7578	Tiếng Rhaeto-Romance	8277	Tiếng Uzbekistan	8590
Tiếng Czech	6783	Tiếng Kashmir	7583	Tiếng Rumania	8279	Tiếng Việt	8673
Tiếng Đan Mạch	6865	Tiếng Kazakh	7575	Tiếng Nga	8285	Tiếng Volapük	8679
Tiếng Hà Lan	7876	Tiếng Kirghiz	7589	Tiếng Samoa	8377	Tiếng Xứ Wales	6789
Tiếng Anh	6978	Tiếng Hàn	7579	Tiếng Sanskrit	8365	Tiếng Wolof	8779
Tiếng Esperanto	6979	Tiếng Kurd	7585	Tiếng Scots Gaelic	7168	Tiếng Xhosa	8872
Tiếng Estonia	6984	Tiếng Lào	7679	Tiếng Serbia	8382	Tiếng Yiddish	7473
Tiếng Faroese	7079	Tiếng Latin	7665	Tiếng Serbo-Croatia	8372	Tiếng Yoruba	8979
Tiếng Fiji	7074	Tiếng Latvia, Lettish	7686	Tiếng Shona	8378	Tiếng Zulu	9085
Tiếng Phần Lan	7073	Tiếng Lingala	7678				

Thương Hiệu và Giấy Phép

Tất cả các thương hiệu khác là thương hiệu của các chủ sở hữu tương ứng.



Được sản xuất với sự cấp phép từ Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio và biểu tượng hai chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories.



Các thuật ngữ HDMI và Giao diện đa phương tiện độ phân giải cao HDMI, và logo HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của HDMI Licensing LLC tại Hoa Kỳ và các nước khác.



"DVD Logo" là thương hiệu của Tập đoàn DVD Format/Logo Licensing.



Thương hiệu và biểu tượng **Bluetooth**® thuộc quyền sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và được LG Electronics sử dụng có giấy phép.

Các thương hiệu và tên thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Ghi chú về bản quyền

- Sản phẩm này sử dụng các công nghệ có bản quyền được bảo hộ bởi các sáng chế Hoa Kỳ và các luật sở hữu trí tuệ khác. Việc dùng công nghệ bảo vệ bản quyền này phải được Tập đoàn Rovi cấp quyền, và chỉ để dùng trong gia đình và hạn chế số người xem trừ phi được Tập đoàn Rovi cho phép ngược lại. Cấm thiết kế đối chiếu hay tháo rời.
- Theo Luật Bản quyền Hoa Kỳ và luật Bản quyền của các quốc gia khác, việc ghi chép, sử dụng, trình diễn, phân phối, hoặc điều chỉnh các chương trình truyền hình, băng video, đĩa BD-ROM, đĩa DVD, CD và các tài liệu khác mà không được phép có thể khiến người dùng phải chịu trách nhiệm pháp lý dân sự và/hoặc hình sự.

Bảo dưỡng

Ghi chú trên đĩa

Xử lý đĩa

Không được dán giấy hoặc băng lên đĩa.

Bảo Quản Đĩa

Sau khi xem, cất đĩa vào hộp. Không để đĩa tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp hoặc nguồn nhiệt và không được để đĩa trong xe hơi đang đậu tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

Lau Đĩa

Dấu tay và bụi trên đĩa có thể tạo ra chất lượng hình ảnh xấu và âm thanh bị biến dạng. Trước khi phát, hãy lau sạch đĩa bằng vải sạch. Lau đĩa từ tâm đĩa ra ngoài.

Không sử dụng các dung dịch mạnh chẳng hạn như cồn, benzen, chất pha xăng, các chất tẩy có trên thị trường, hoặc chất phun chống tĩnh điện đối với các đĩa vinyl cũ.

Xử Lý Thiết Bị

Khi vận chuyển thiết bị

Vui lòng giữ lại thùng carton vận chuyển ban đầu và vật liệu đóng gói. Nếu bạn cần vận chuyển thiết bị, để bảo vệ tốt nhất, hãy đóng gói thiết bị lại như đóng gói ban đầu tại nhà máy.

Giữ sạch các bề mặt bên ngoài

Không sử dụng các chất lỏng bay hơi chẳng hạn như thuốc phun diệt côn trùng gần thiết bị. Việc lau mạnh có thể làm hỏng bề mặt. Không để các sản phẩm bằng cao su hoặc plastic tiếp xúc với thiết bị trong thời gian dài.

Vệ sinh thiết bị

Để lau thiết bị, hãy sử dụng phải mềm, khô. Nếu các bề mặt quá bẩn, hãy sử dụng vải mềm được làm ẩm bằng một dung dịch tẩy nhẹ. Không dùng các dung dịch tẩy mạnh chẳng hạn như cồn, benzen, hoặc dung môi, vì những chất này có thể làm hỏng bề mặt thiết bị.

Bảo Trì Thiết Bị

Thiết bị này là một thiết bị công nghệ cao, chính xác. Nếu thấu kính quang học và các bộ phận của ổ đĩa có bụi hoặc bị mòn, chất lượng hình ảnh có thể bị giảm. Để biết chi tiết, vui lòng liên hệ trung tâm bảo hành được ủy quyền gần nhất.

Thông số kỹ thuật chung

Tổng quát	
Yêu cầu nguồn điện	Tham khảo tem chính trên thiết bị.
Mức tiêu thụ điện	Tham khảo tem chính trên thiết bị.
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	Xấp xỉ 330.0 mm x 716.0 mm x 318.0 mm
Nhiệt độ vận hành	5 °C đến 35 °C
Độ ẩm vận hành	5 % đến 60 % RH

Đầu vào	
Đầu vào âm thanh analog (AUX IN 2)	2.0 Vrms (1 kHz, 0 dB), 600 Ω, giắc cắm RCA (L, R) x 1
Thiết bị cầm tay ở (AUX IN 1)	1.0 Vrms (giắc stereo 3.5 mm) x 1
Micro (MIC 1/2)	Độ nhạy 20 mV (1 kHz), giắc 6.3 mm x 2

Bộ kênh	
Dải tần FM	87.5 đến 108.0 MHz hoặc 87.50 đến 108.00 MHz

Kiểm tra	
Đáp ứng tần số	220 đến 20.000 Hz
Tỉ lệ tín hiệu trên nhiễu	Trên 75 dB
Dải động	Trên 80 dB
Bộ Nguồn Bus (USB)	5 V  500 mA

Ampli (Công suất đầu ra RMS)	
Công suất tổng	600 W RMS
Trước	193 W RMS x 2 (4 Ω ở 1kHz, THD 30%)
Loa siêu trầm	214 W RMS (4 Ω ở 200Hz, THD 30%)

- Thiết kế và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

